



HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯƠNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 3

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG
NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 3

TẬP HAI



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
8	CÁC SỐ ĐẾN 10 000	4
	Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000	4
	Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000	9
	Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã	12
	Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	15
	Bài 49. Luyện tập chung	17
9	CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẲNG	21
	Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông	21
	Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông	26
	Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông	30
	Bài 53. Luyện tập chung	35
10	CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000	38
	Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000	38
	Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000	41
	Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số	43
	Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số	47
	Bài 58. Luyện tập chung	52
11	CÁC SỐ ĐẾN 100 000	56
	Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000	56
	Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000	61
	Bài 61. Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	64
	Bài 62. Luyện tập chung	66
12	CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000	70
	Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000	70
	Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000	73
	Bài 65. Luyện tập chung	76

Chủ đề	Nội dung	Trang
13	XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM	77
	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm	77
	Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch	81
	Bài 68. Tiền Việt Nam	85
	Bài 69. Luyện tập chung	88
14	NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000	94
	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số	94
	Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	97
	Bài 72. Luyện tập chung	101
15	LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	103
	Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu	103
	Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện	108
	Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu	110
16	ÔN TẬP CUỐI NĂM	112
	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000	112
	Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000	115
	Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000	118
	Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường	121
	Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	123
	Bài 81. Ôn tập chung	125
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	127

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!

Chủ đề

8

CÁC SỐ ĐẾN 10 000

Bài 45

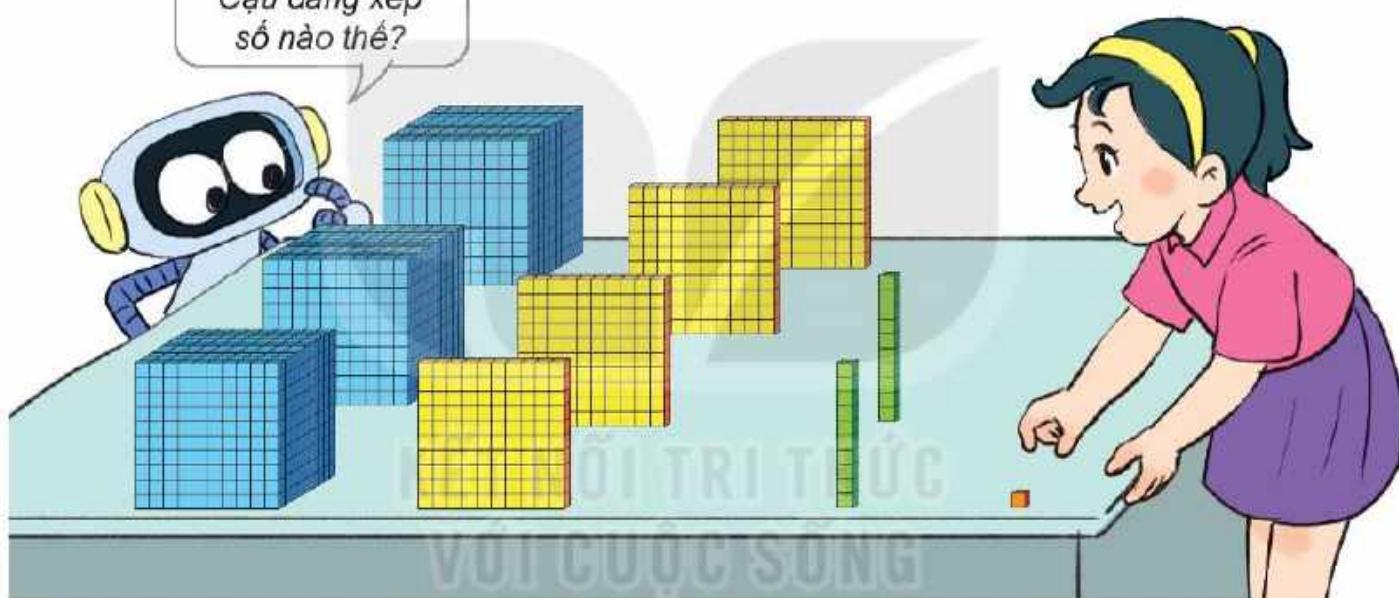
CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ. SỐ 10 000



Khám phá

Số có bốn chữ số

Cậu đang xếp
số nào thế?



Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
	100		
1 000	100		
1 000	100	10	
1 000	100	10	1
3	4	2	1

Số gồm: 3 nghìn, 4 trăm, 2 chục và 1 đơn vị.

Viết là: 3 421. Đọc là: Ba nghìn bốn trăm hai mươi một.



hoạt động

1 Chọn số thích hợp với cách đọc.

Ba nghìn sáu trăm bảy mươi tư



A

Ba nghìn không trăm sáu mươi bảy



B

Bốn nghìn không trăm linh bảy



C

Tám nghìn sáu trăm bốn mươi



D



E



G



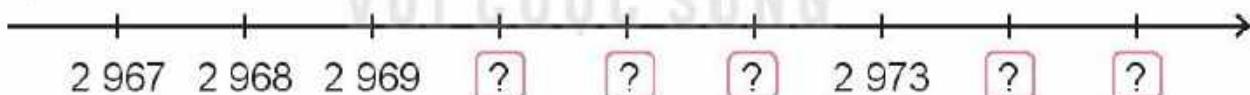
H



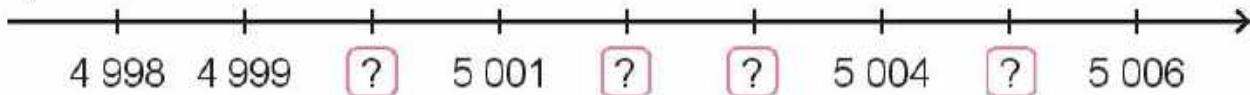
K

2 Số ?

a)



b)



3 Số ?

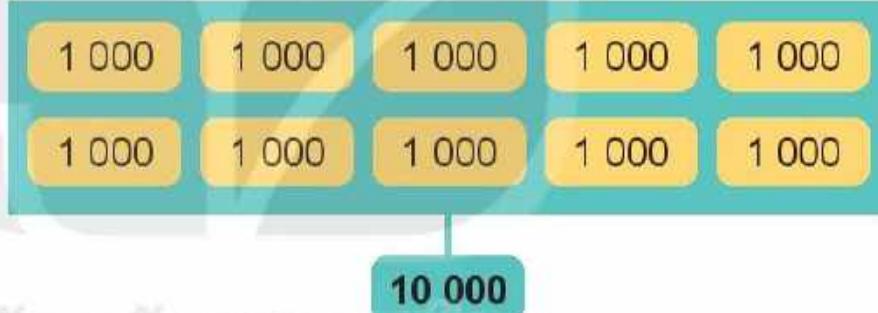
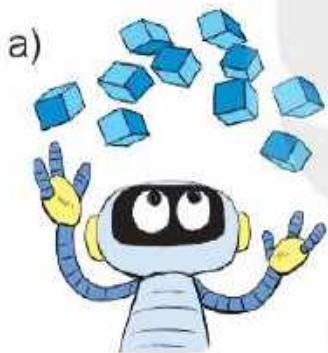
Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
6	7	4	2	?	sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai
5	?	?	0	?	năm nghìn sáu trăm ba mươi

- 4** Rô-bốt viết các số tròn nghìn lên mỗi tấm biển trên đường đến toà lâu đài (như hình vẽ). Hỏi mỗi tấm biển có dấu "?" viết số nào?

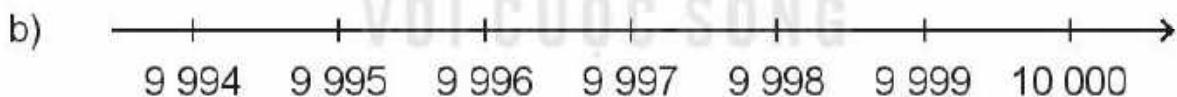


Khám phá

Số 10 000



Đọc là: Mười nghìn.



hoạt động

- 1** Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

- 2 nghìn, 9 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
- 5 nghìn, 0 trăm, 7 chục và 2 đơn vị.
- 6 nghìn, 3 trăm, 0 chục và 1 đơn vị.
- 8 nghìn, 0 trăm, 6 chục và 0 đơn vị.

Hai nghìn chín trăm
bốn mươi lăm.



2 a) Số liền trước của số 10 000 là số nào?

b) Số liền sau của số 8 999 là số nào?

c) Số 9 000 là số liền sau của số nào?

d) Số 4 078 là số liền trước của số nào?

3 Chọn câu trả lời đúng.

a) Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

b) Số nào dưới đây có chữ số hàng chục là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

c) Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

4 Dưới đây là nhà của Nam, Việt và Mai.



Biết: – Nhà của Việt có trồng cây trước nhà.

– Nhà của Mai có ô cửa sổ dạng hình tròn.

Em hãy tìm xem số được ghi trên nhà của mỗi bạn là số nào rồi đọc số đó.



luyện tập

1 Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

- a) Tám nghìn, bốn trăm, bảy chục, hai đơn vị.
- b) Sáu nghìn, năm trăm, chín đơn vị.
- c) Ba nghìn, bảy trăm, sáu chục.

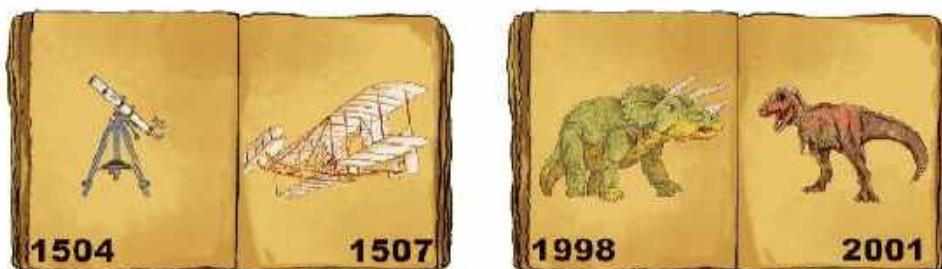
2 Số ?

- a) 3 500 → 3 600 → 3 700 → ? → ?
- b) 5 660 → 5 670 → ? → 5 690 → ?

3 Số ?

- a) $3\ 892 = 3\ 000 + 800 + 90 + \boxed{?}$
- b) $5\ 701 = 5\ 000 + \boxed{?} + 1$
- c) $6\ 008 = 6\ 000 + \boxed{?}$
- d) $2\ 046 = 2\ 000 + \boxed{?} + \boxed{?}$

4 Việt có hai cuốn sách cũ, mỗi cuốn đã bị mất một tờ, các trang còn lại như hình vẽ. Hỏi mỗi cuốn sách đó bị mất những trang nào?



5 Chọn câu trả lời đúng.

Từ các thẻ số bên, lập được tất cả bao nhiêu số có bốn chữ số?

- A. 4
- B. 6
- C. 12
- D. 24



Bài 46

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000



Khám phá

Quê tôi có đỉnh
Phan-xi-păng,
cao 3 143 m.

Quê tôi có đỉnh
Tây Côn Lĩnh
cao 2 427 m.

Thế đỉnh
Phan-xi-păng cao
hơn đúng không ạ?

a) So sánh 3 143 và 2 427

Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
3 143	3	1	4	3
2 427	2	4	2	7

So sánh tương tự
như so sánh các số
trong phạm vi 1 000.

$3\ 143 > 2\ 427$ (vì ở hàng nghìn có 3 > 2).

Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh
từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ
trái sang phải.



b) So sánh 998 và 2 021

Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
998		9	9	8
2 021	2	0	2	1

$998 < 2\ 021$ (vì số 998 ít chữ số hơn).

Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.



hoạt động

1 >; <; = ?

a) $856 \boxed{?} 7\,560$

$5\,831 \boxed{?} 5\,381$

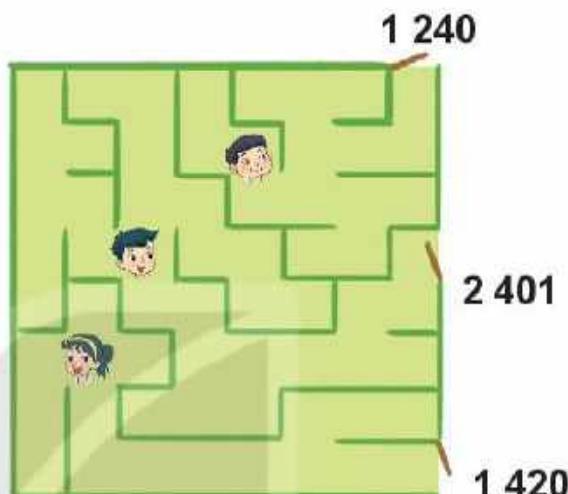
b) $6\,742 \boxed{?} 7\,624$

$8\,905 \boxed{?} 8\,955$

2 Các bạn Mai, Nam và Việt đang ở trong mê cung (như hình vẽ).

Hỏi:

- a) Mỗi bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nào?
- b) Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất?
- c) Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số bé nhất?



3 Rô-bốt tung đi qua bốn cây cầu có chiều dài như sau:



Cầu Nhật Tân: 3 900 m



Cầu Đinh Vũ – Cát Hải: 5 440 m



Cầu Cần Thơ: 2 750 m



Cầu Vĩnh Thịnh: 4 480 m

- a) Trong những cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất, cây cầu nào ngắn nhất?
- b) Nêu tên những cây cầu trên theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.



luyện tập

1 Đ, S ?

a) $10\ 000 > 9\ 999$?

6 742 > 6 743 ?

b) $3\ 080 = 3\ 000 + 80$?

$9\ 876 = 9\ 000 + 800 + 70 + 6$?

2 Hai chú sóc đi du lịch vòng quanh thế giới bằng khinh khí cầu. Hai chú đã chuẩn bị bốn túi hạt dẻ để ăn dần theo thứ tự từ túi nặng nhất đến túi nhẹ nhất. Hỏi túi nào được ăn cuối cùng?



3 Rô-bốt đã đến bốn đỉnh núi ở Việt Nam trong hai tháng hè:

- Tháng 6: đỉnh Pu Si Lung cao 3 083 m, đỉnh Phan-xi-păng cao 3 143 m.
- Tháng 7: đỉnh Lào Thắn cao 2 826 m, đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2 427 m.

Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất.

4 Số ?



5 Mai có bốn tấm thẻ ghi các số: 3, 0, 2 và 7. Hỏi số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là số nào?

Bài 47

LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ



Khám phá



a) Một số chữ số La Mã thường dùng:

I: một

V: năm

X: mươi

b) Các số La Mã từ 1 đến 20:

I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XI	XII	XIII	XIV	XV	XVI	XVII	XVIII	XIX	XX
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

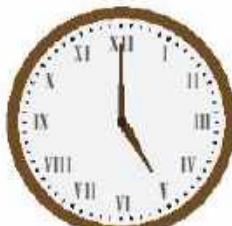


hoạt động

1 Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?



A



B



C



D

2 Chọn cặp số và số La Mã thích hợp.

13



XV

15



XIII

11



XVII

17



XI

3 a) Đọc các số La Mã sau:

VI; V; VIII; II; XI; IX.

b) Viết các số từ 1 đến 15 bằng chữ số La Mã.

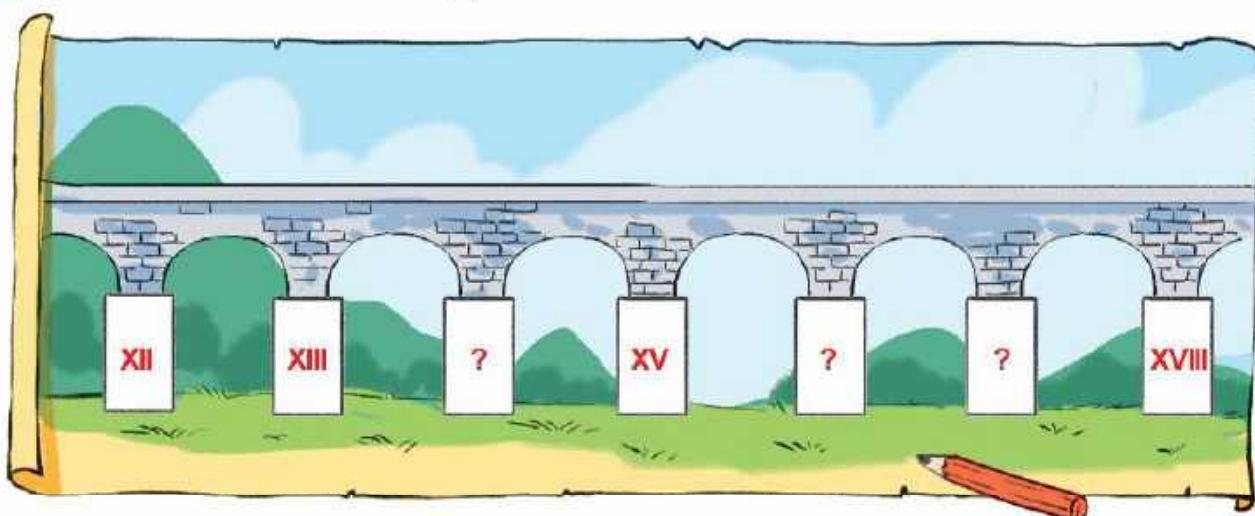


1 Dùng que tính có thể xếp thành các số La Mã như hình bên:

- Dùng 5 que tính hãy xếp thành số 8, số 13 bằng chữ số La Mã.
- Để xếp được ba số 9 bằng chữ số La Mã thì dùng hết mấy que tính?

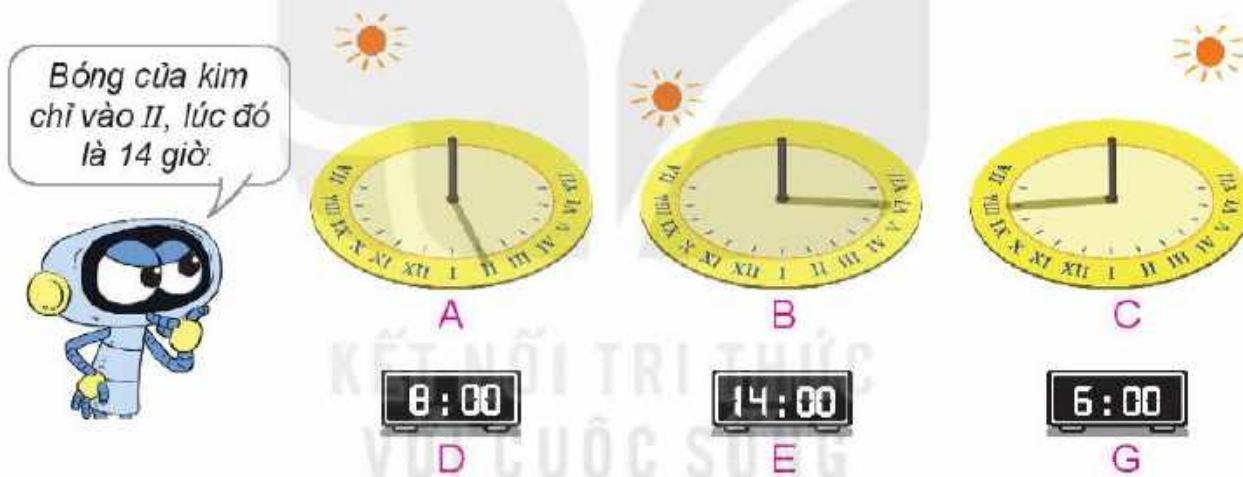
I V X

- 2 a) Tìm số La Mã thích hợp.

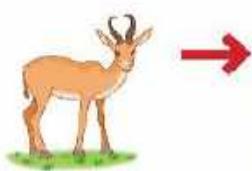


- b) Sắp xếp các số XIII, XVII, XII, XVIII theo thứ tự từ bé đến lớn.

- 3 Chọn đồng hồ điện tử thích hợp với đồng hồ mặt trời.



- 4 Tìm đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước theo thứ tự các số La Mã từ I đến XX.

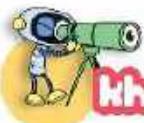


I	II	XII	XIII	XX	XV	XVI	XVIII	XX
XI	III	IV	XIV	XIX	XVII	XII	XVI	XIX
XX	X	V	VI	X	XIV	VII	XX	VII
II	IV	XIII	VII	IV	III	VIII	XIX	XX
X	XV	X	VIII	IX	X	V	XVIII	III
VI	IX	XVI	XII	I	XI	II	XVII	X
V	IV	V	VI	V	XII	I	XVI	II
I	III	II	VII	X	XIII	XIV	XV	XX



Bài 48

LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM



Khám phá

Chú ơi, tuyến đường sắt từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh dài bao nhiêu ki-lô-mét ạ?

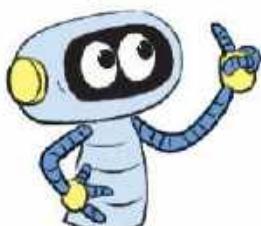
Khoảng 1 700 km
cháu à!

Chú đã làm tròn số
đến hàng trăm cho dễ
nhớ đây, chính xác
phải là 1 726 km.



a) Làm tròn số đến hàng chục

Khi làm tròn số
đến hàng chục, ta
so sánh chữ số hàng
đơn vị với 5.



$$1\ 726 \xrightarrow{\substack{\text{vì } 6 > 5 \\ \text{làm tròn lên}}} 1\ 730$$

$$1\ 725 \xrightarrow{\substack{\text{vì } 5 = 5 \\ \text{làm tròn lên}}} 1\ 730$$

$$1\ 723 \xrightarrow{\substack{\text{vì } 3 < 5 \\ \text{làm tròn xuống}}} 1\ 720$$

Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

b) Làm tròn số đến hàng trăm

Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5.



1 786	vì $8 > 5$	1 800
1 756	vì $5 = 5$	1 800
1 726	vì $2 < 5$	1 700

làm tròn lên
làm tròn lên
làm tròn xuống

Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.



hoạt động

- Làm tròn các số 2 864, 3 058 và 4 315 đến hàng chục, hàng trăm.
- Rô-bốt, Việt và Mai cùng ghé thăm một trang trại, Rô-bốt đếm được có 1 242 con gà. Khi làm tròn số đến hàng chục:

Mai nói: "Trang trại có khoảng 1 240 con gà".

Việt nói: "Trang trại có khoảng 1 250 con gà".

Theo em, bạn nào nói đúng?



luyện tập

- Trong thư viện có 6 745 cuốn sách. Hỏi mỗi bạn đã làm tròn số sách đó đến hàng nào?

Trong thư viện
có khoảng 6 750
cuốn sách.

Trong thư viện
có khoảng 6 700
cuốn sách.



- Số ?

Quan sát các máy "làm tròn số" rồi tìm số thích hợp với máy cuối cùng.

3 254



9 136



6 582



4 516



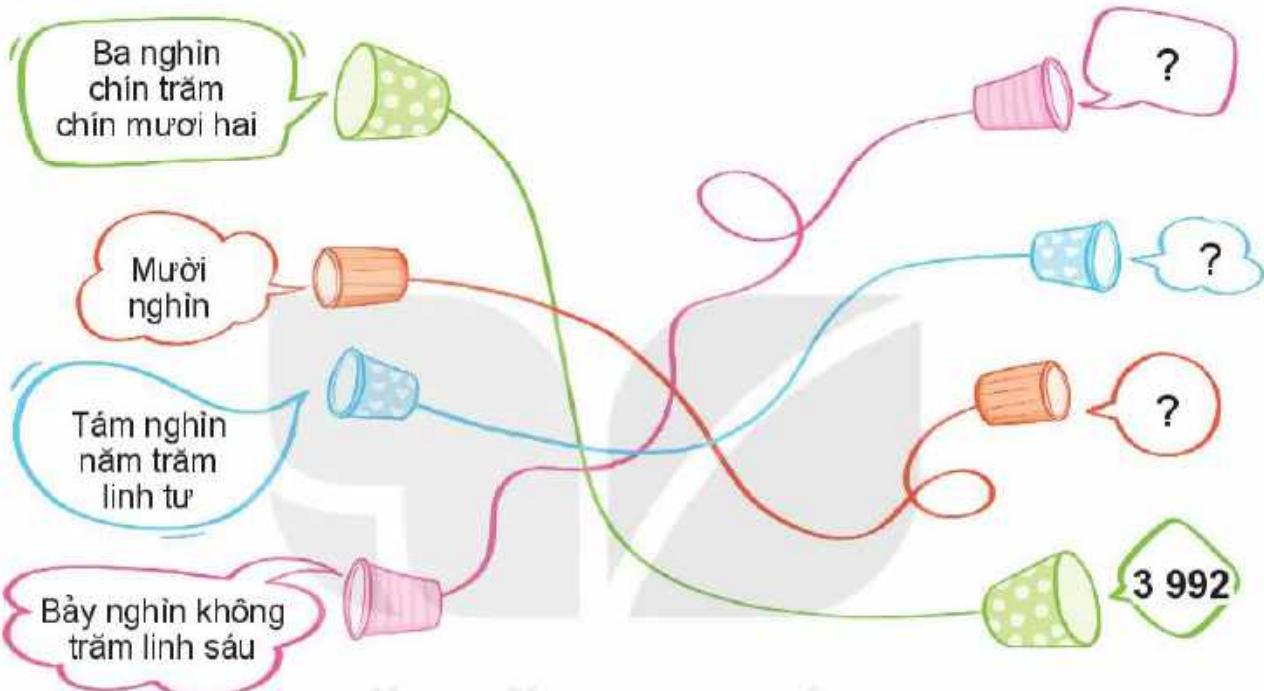
Bài 49

LUYỆN TẬP CHUNG



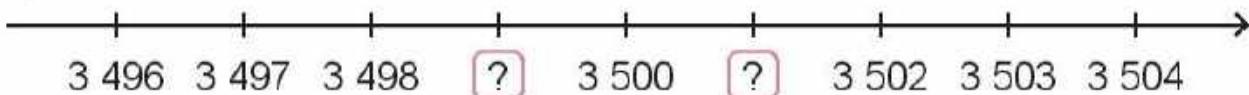
luyện tập

1 Số ?

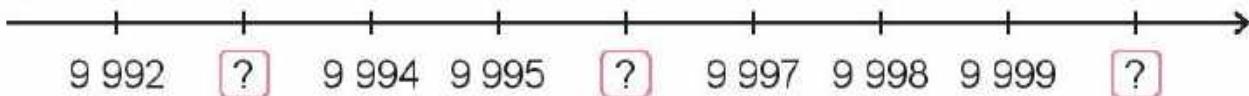


2 Số ?

a)



b)



3 Chọn câu trả lời đúng.

a) Số 2 846 có chữ số hàng chục là:

- A. 2 B. 8 C. 4 D. 6

b) Số 2 846 làm tròn đến hàng chục là:

- A. 2 900 B. 2 850 C. 2 840 D. 2 800

4 Các bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt cùng chơi “Đuổi hình bắt chữ” và lần lượt nhận được số điểm là 2 150 điểm, 1 650 điểm, 2 300 điểm và 1 850 điểm.

- Hỏi: a) Bạn nào nhận được số điểm cao nhất?
b) Những bạn nào nhận được nhiều hơn 2 000 điểm?
c) Những bạn nào nhận được ít hơn 2 000 điểm?

5 Trên giá sách có một bộ sách gồm 8 cuốn được đánh số từ I đến VIII. Bố của Mai đã lấy 2 cuốn sách để đọc. Hỏi đó là những cuốn được đánh số nào?



luyện tập

1 a) Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC

Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
4 128	4	?	2	?
5 062	?	?	6	2
6 704	6	7	?	?
7 053	7	?	?	3

b) Làm tròn các số 4 128, 5 062, 6 704 và 7 053 đến hàng trăm.

2 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Trong các số 3 768, 6 783, 3 687, 6 738, số lớn nhất là:
A. 3 768 **B.** 6 783 **C.** 3 687 **D.** 6 738
- b) Trong các số 3 768, 6 783, 3 687, 6 738, số bé nhất là:
A. 3 768 **B.** 6 783 **C.** 3 687 **D.** 6 738

3 Mỗi bình ghi một trong các số từ XII đến XV. Hỏi bình bị vỡ ghi số nào?



4 Có ba con vật trong một khu bảo tồn là: voi châu Phi, hươu cao cổ và tê giác trắng. Trong số đó một con nặng 2 287 kg, một con nặng 6 125 kg và một con nặng 1 687 kg. Biết voi châu Phi nặng nhất và hươu cao cổ nhẹ hơn tê giác trắng. Hỏi mỗi con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



1 Số ?

$$6\,409 = 6\,000 + \boxed{?} + 9$$

$$6\,411 = \boxed{?} + 400 + \boxed{?} + 1$$

$$\xrightarrow{\hspace{10cm}}$$

$$6\,410 = 6\,000 + 400 + \boxed{?}$$

$$6\,412 = 6\,000 + \boxed{?} + 10 + \boxed{?}$$

2 a) Mai có các thẻ số từ 0 đến 9. Mai có thể đặt thẻ số nào vào vị trí dấu "?" để được phép so sánh đúng?

5 ? 0 1 > 5 7 9 9

b) Mai có tất cả bao nhiêu cách chọn thẻ số phù hợp với yêu cầu trên?

3 Chọn câu trả lời đúng.

Trường học của Rô-bốt có 1 992 học sinh. Nếu làm tròn số học sinh đến hàng trăm, ta có thể nói:

Trường học của Rô-bốt có khoảng:

A. 2 000 học sinh.

B. 1 950 học sinh.

C. 1 900 học sinh.

D. 1 000 học sinh.



trò chơi

VỀ NHÀ ĐÓN TẾT

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô XUẤT PHÁT. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến ô màu xanh thì di chuyển theo hướng mũi tên.
- So sánh số trong ô đi đến với số ở ô XUẤT PHÁT (số 3 579). Nếu so sánh sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được ô CHÚC MỪNG NĂM MỚI.



Bài 50

CHU VI HÌNH TAM GIÁC,
HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT,
HÌNH VUÔNG

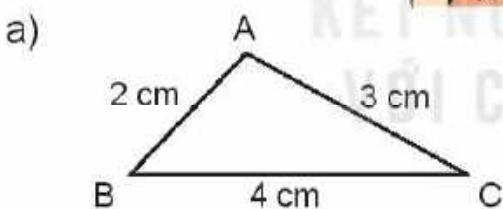
Khám phá

Chu vi hình tam giác, hình tứ giác

Mình dùng sợi dây đồng uốn thành hình tam giác này.



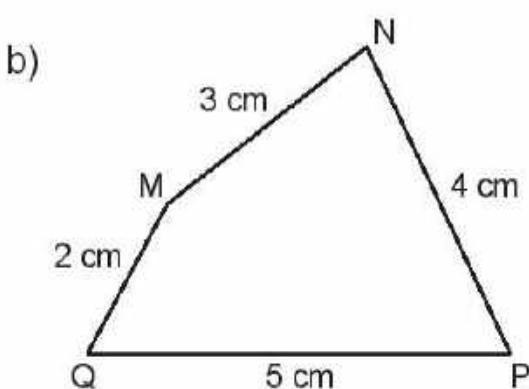
Chiều dài sợi dây là chu vi hình tam giác.



Tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác ABC là:

$$2 \text{ cm} + 4 \text{ cm} + 3 \text{ cm} = 9 \text{ cm.}$$

Ta nói: Chu vi của hình tam giác ABC là 9 cm.



Tổng độ dài bốn cạnh của hình tứ giác MNPQ là:

$$3 \text{ cm} + 4 \text{ cm} + 5 \text{ cm} + 2 \text{ cm} = 14 \text{ cm.}$$

Ta nói: Chu vi của hình tứ giác MNPQ là 14 cm.

Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác là chu vi của hình đó.



hoạt động

1 Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là:

- a) 7 cm, 10 cm và 14 cm.

Mẫu: *Bài giải*

Chu vi hình tam giác là:

$$7 + 10 + 14 = 31 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 31 cm.

- b) 20 dm, 30 dm và 40 dm.

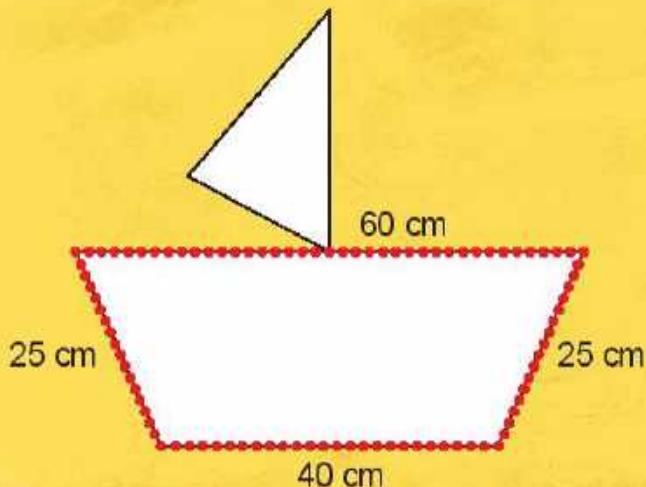
- c) 15 dm, 20 dm và 15 dm.

2 Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là:

- a) 3 dm, 4 dm, 5 dm và 6 dm.

- b) 10 cm, 15 cm, 10 cm và 15 cm.

3 Rô-bốt dùng đèn nháy để trang trí thuyền như hình vẽ. Hỏi chiều dài đoạn dây đèn nháy là bao nhiêu xăng-ti-mét?



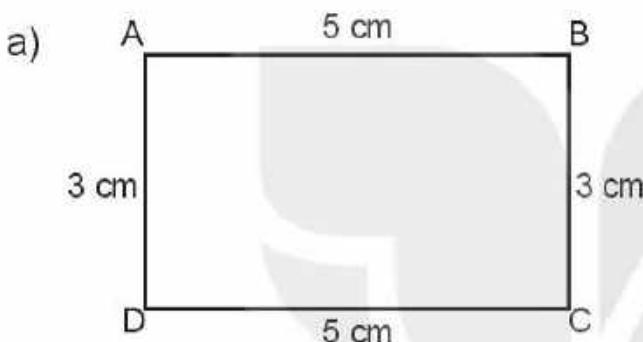
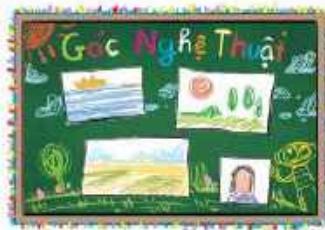


Khám phá

Chu vi hình chữ nhật, hình vuông

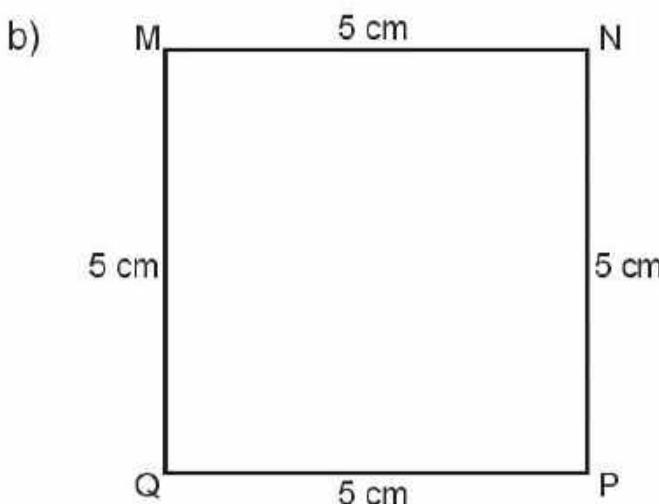
Bảng góc nghệ thuật
có dạng hình chữ nhật.

Chiều dài sợi dây
kim tuyến bằng chu vi
hình chữ nhật.



Chu vi hình chữ nhật ABCD là:
 $5 + 3 + 5 + 3 = 16 \text{ (cm)}$
Hoặc $(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$.

Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng
(cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.



Chu vi hình vuông MNPQ là:
 $5 + 5 + 5 + 5 = 20 \text{ (cm)}$
Hoặc $5 \times 4 = 20 \text{ (cm)}$.

Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.



hoạt động

1 Số ?

Cạnh hình vuông	6 cm	8 m	7 cm	10 m
Chu vi hình vuông	24 cm	? m	? cm	? m

2 Tính chu vi hình chữ nhật có:

a) Chiều dài 6 cm, chiều rộng 4 cm.

Mẫu: *Bài giải*

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(6 + 4) \times 2 = 20 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 20 cm.

b) Chiều dài 8 m, chiều rộng 2 m.

c) Chiều dài 15 dm, chiều rộng 10 dm.

3

3 que tính
xếp thành một cạnh
hình vuông.

Tớ dùng các que
tính xếp thành
một hình vuông.

Nam cần
bao nhiêu
que tính nhỉ?

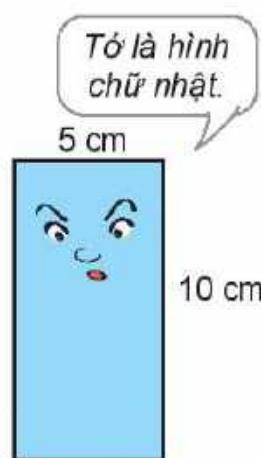
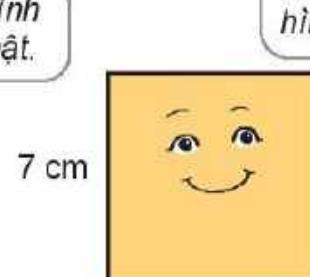
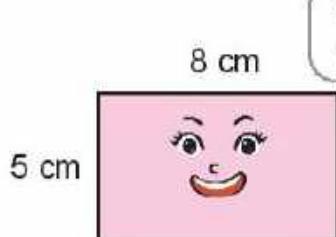


Đó em biết, Nam cần dùng bao nhiêu que tính để xếp thành một hình vuông có cạnh gồm 3 que tính như hình vẽ trên?



luyện tập

- 1** Chọn chu vi của mỗi hình.



- 2**

Mặt bàn này hình chữ nhật, có chiều rộng 40 cm và chiều dài 1 m.

Chu vi mặt bàn này tính thế nào nhỉ?

Dễ mà,
 $(40 + 1) \times 2 = 82$ (cm).



Theo em, Việt tính đúng hay sai?

- 3** Bác nông dân làm hàng rào quanh một vườn rau có dạng hình chữ nhật với chiều dài 9 m, chiều rộng 5 m. Bác có để cổng vào 2 m. Hỏi hàng rào dài bao nhiêu mét?

DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG-TI-MÉT VUÔNG



Khám phá

Diện tích của một hình



Hình chữ nhật
của bé hơn hình
tròn của cậu.

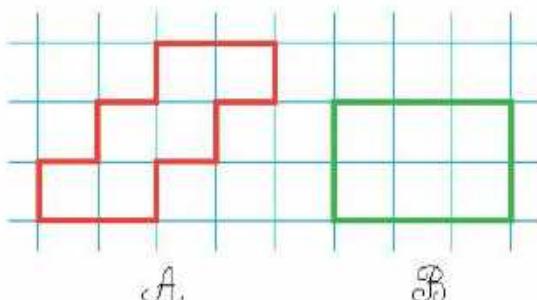
a)



Hình chữ nhật nằm hoàn toàn trong
hình tròn.

Ta nói: Diện tích hình chữ nhật bé
hơn diện tích hình tròn.

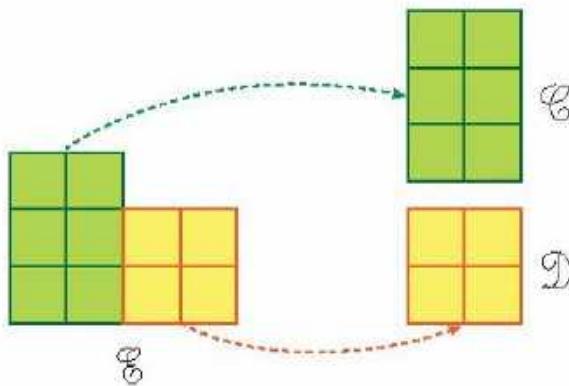
b)



Hình A gồm 6 ô vuông, hình B
cũng gồm 6 ô vuông như thế. Ta nói:
Diện tích hình A bằng diện tích
hình B.

c) Hình E gồm 10 ô vuông cắt ra thành
hai hình C và D. Hình C gồm 6
ô vuông. Hình D gồm 4 ô vuông.

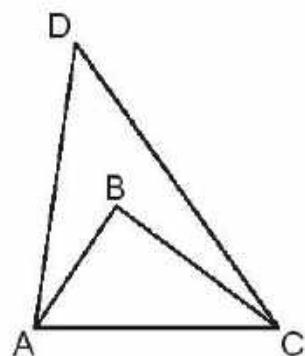
Ta nói: Diện tích hình E bằng tổng
diện tích hình C và hình D.



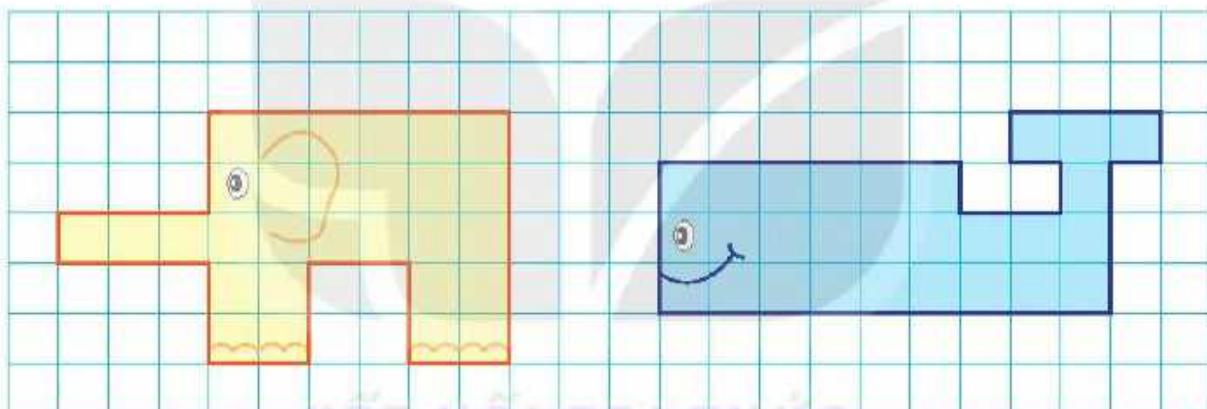


hoạt động

- 1 So sánh diện tích hình tam giác ABC với diện tích hình tam giác ADC.

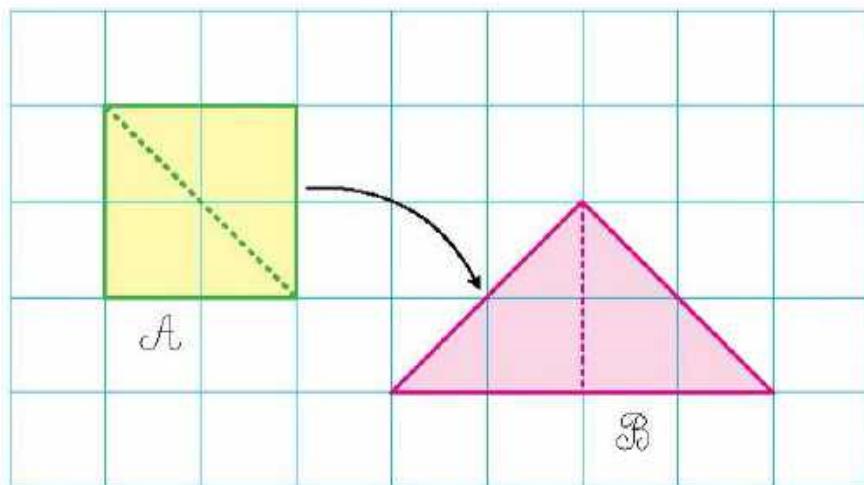


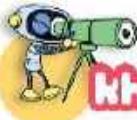
- 2 Hình con vật nào dưới đây có diện tích lớn hơn?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 3 So sánh diện tích hình A với diện tích hình B.

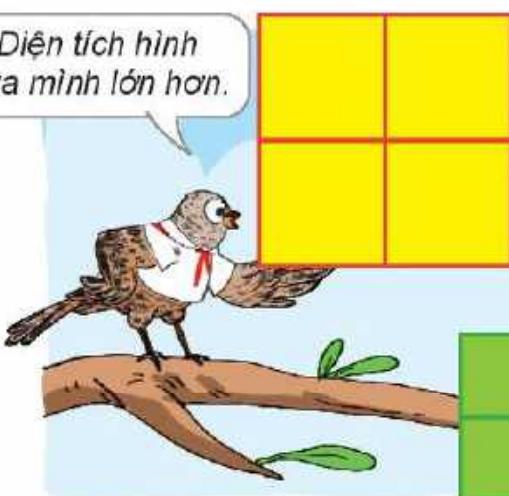




Khám phá

Xăng-ti-mét vuông

Diện tích hình của mình lớn hơn.



Diện tích hình của mình lớn hơn chữ.

Muốn biết diện tích hình nào lớn hơn, ta phải dùng cùng đơn vị đo diện tích, chẳng hạn ô vuông một xăng-ti-mét vuông.



Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích.

Xăng-ti-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.

Xăng-ti-mét vuông viết tắt là cm^2 .

1 cm^2

1 cm

Hình chữ nhật bên gồm 3 ô vuông, mỗi ô vuông có diện tích 1 cm^2 . Diện tích hình chữ nhật bên bằng 3 cm^2 , đọc là: Ba xăng-ti-mét vuông.



Hình vuông bên gồm 4 ô vuông, mỗi ô vuông có diện tích 1 cm^2 . Diện tích hình vuông bên bằng 4 cm^2 , đọc là: Bốn xăng-ti-mét vuông.

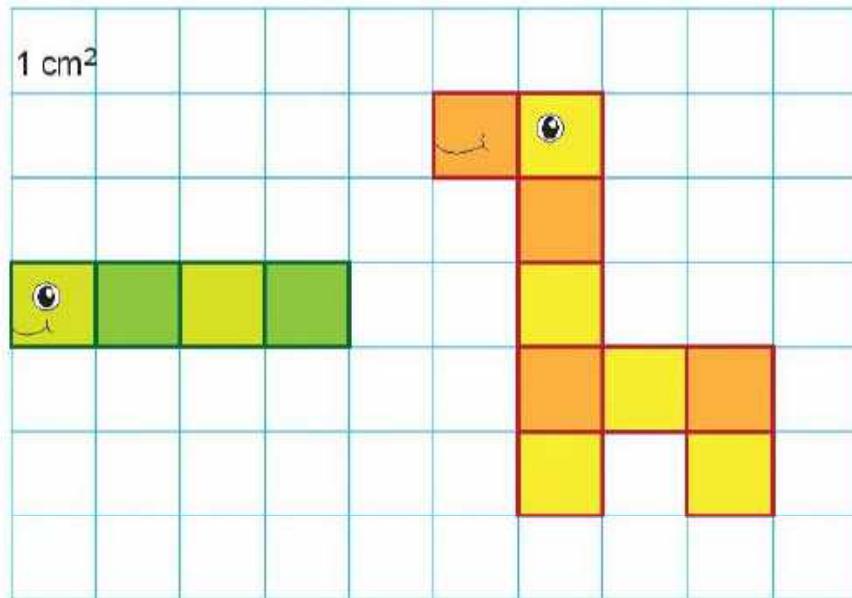


hoạt động

- Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Mười lăm xăng-ti-mét vuông	15 cm^2
Hai trăm ba mươi tư xăng-ti-mét vuông	?
?	$1\ 500 \text{ cm}^2$
Mười nghìn xăng-ti-mét vuông	?

2 Số ?



a) Hình con sâu gồm ô vuông 1 cm^2 .

Diện tích hình con sâu bằng cm^2 .

b) Hình con hươu cao cổ gồm ô vuông 1 cm^2 .

Diện tích hình con hươu cao cổ bằng cm^2 .



luyện tập

1 Tính (theo mẫu).

$$\text{Mẫu: } 2\text{ cm}^2 + 3\text{ cm}^2 = 5\text{ cm}^2$$

$$5\text{ cm}^2 \times 2 = 10\text{ cm}^2$$

a) $37\text{ cm}^2 + 25\text{ cm}^2$

b) $15\text{ cm}^2 \times 4$

$50\text{ cm}^2 - 12\text{ cm}^2$

$56\text{ cm}^2 : 7$

2 Cánh diều màu đỏ có diện tích 900 cm^2 . Cánh diều màu vàng có diện tích 880 cm^2 . Hỏi diện tích cánh diều màu đỏ hơn diện tích cánh diều màu vàng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?



Bài 52

DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG



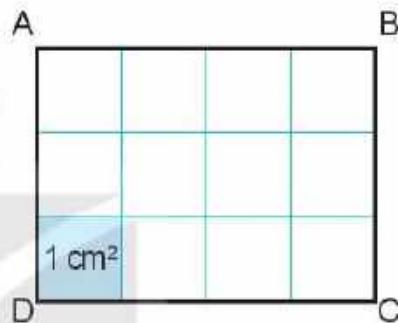
Khám phá

Diện tích hình chữ nhật

Mình đếm số ô vuông thì sẽ biết diện tích hình chữ nhật này.
Một, hai, ba, ...



Có một cách nhanh hơn để tìm diện tích hình chữ nhật đấy!



Hình chữ nhật ABCD có:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (ô vuông)}.$$

Diện tích mỗi ô vuông là 1 cm^2 .

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

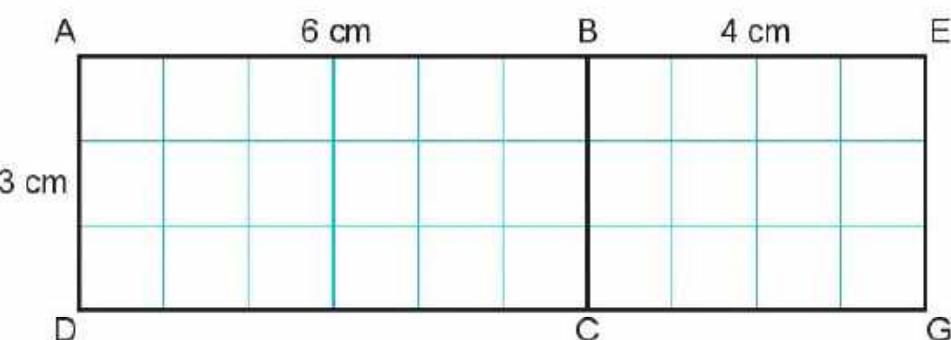
$$4 \times 3 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).



hoạt động

1 Số ?

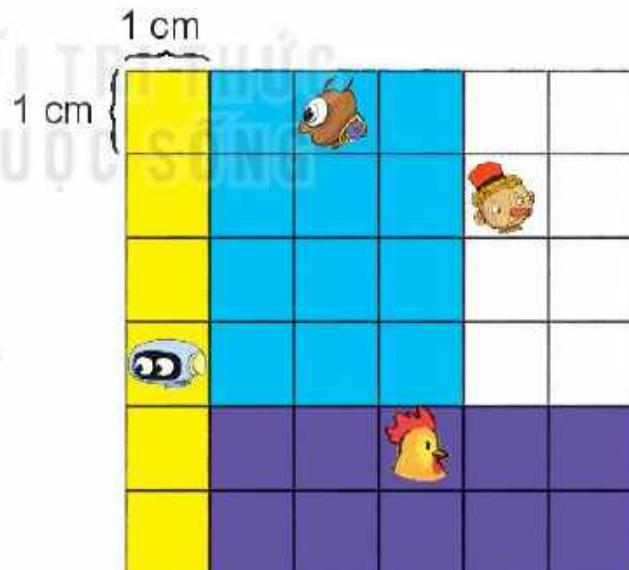


Hình chữ nhật	ABCD	BEGC	AEGD
Chiều dài	6 cm	? cm	? cm
Chiều rộng	3 cm	? cm	? cm
Diện tích	18 cm ²	? cm ²	? cm ²

- 2 Một tấm gỗ hình chữ nhật có chiều rộng 5 cm, chiều dài 15 cm. Tính diện tích tấm gỗ đó.



- 3 Bu-ra-ti-nô bẻ miếng sô-cô-la thành bốn miếng nhỏ rồi chia cho bốn bạn như hình vẽ. Hỏi mỗi bạn nhận được miếng sô-cô-la bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?





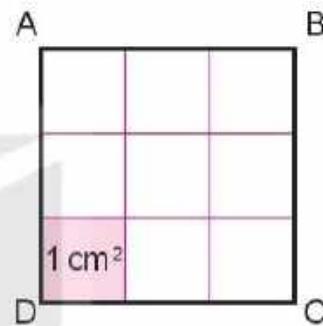
Khám phá

Diện tích hình vuông

Mình đã biết tính
diện tích hình chữ nhật.
Còn hình vuông thì
sao nhỉ?



Cách tính diện tích
hình vuông cũng giống
cách tính diện tích
hình chữ nhật thôi!



Hình vuông ABCD có:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (ô vuông)}.$$

Diện tích mỗi ô vuông là 1 cm^2 .

Diện tích hình vuông ABCD là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Muốn tính diện tích hình vuông
ta lấy độ dài một cạnh nhân với
chính nó.

KẾT NỐI
VỚI CUỘC SỐNG



hoạt động

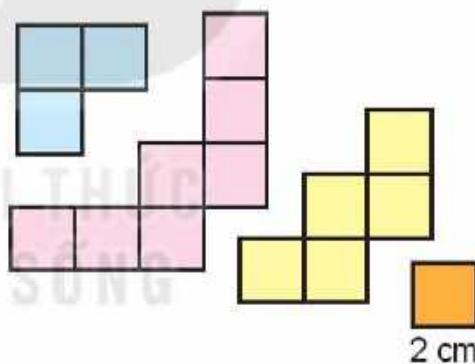
1 Số ?

Độ dài cạnh hình vuông	3 cm	5 cm	9 cm
Chu vi hình vuông	12 cm	? cm	? cm
Diện tích hình vuông	9 cm ²	? cm ²	? cm ²

- 2** Có một miếng bánh hình vuông cạnh 8 cm.
- Tính diện tích miếng bánh hình vuông đó.
 - Nếu cắt đi một hình vuông có cạnh 3 cm ở góc của miếng bánh thì diện tích phần miếng bánh còn lại là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

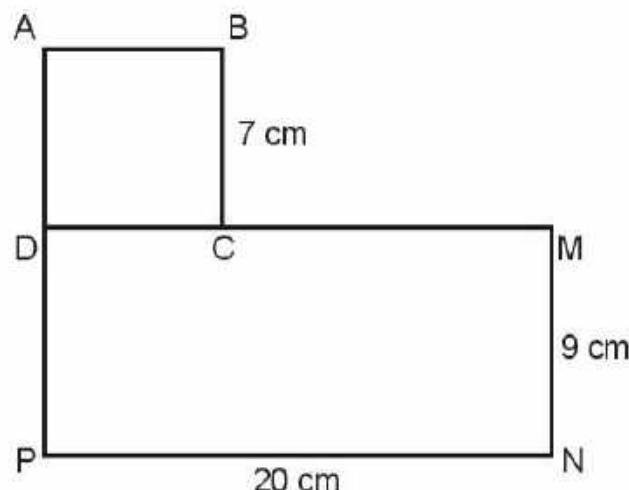


- 3** Ghép bốn tấm bìa trong hình bên thành một hình vuông. Tính diện tích của hình vuông đó.



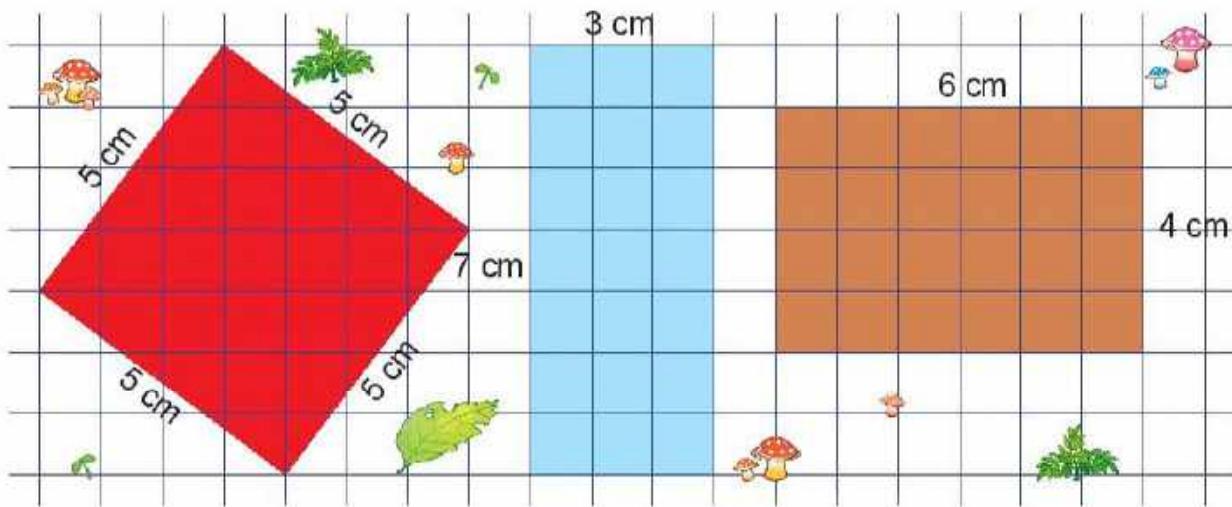
- 1** Hình \mathcal{K} gồm hình vuông ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.

- Tính diện tích hình vuông ABCD và diện tích hình chữ nhật DMNP.
- Tính diện tích hình \mathcal{K} .



Hình \mathcal{K}

- 2** Ba bác kiến rào đất để trồng nấm. Kiến lửa rào mảnh đất màu đỏ. Kiến gió rào mảnh đất màu xanh. Kiến bọ dọt rào mảnh đất màu nâu.



a) Số ?

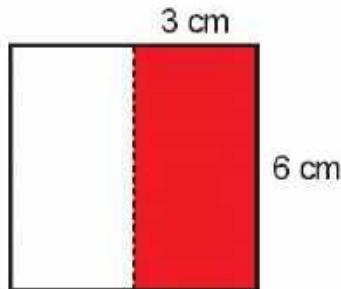
Mảnh đất	Đỏ	Xanh	Nâu
Chu vi (cm)	?	?	?
Diện tích (cm^2)	?	?	?

b) Mảnh đất nào có diện tích lớn nhất?

3 Số ?

Diện tích tấm bìa hình vuông gấp đôi diện tích miếng bìa màu đỏ.

Diện tích tấm bìa hình vuông là cm^2 .



4 Số ?

Có một tấm kính lớn như hình vẽ bên. Người ta cắt ra 3 tấm kính hình chữ nhật để lắp vào cửa chớp, mỗi tấm có chiều dài 80 cm, chiều rộng 10 cm. Phần kính còn lại có diện tích là cm^2 .



LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

1

Số ?

Cạnh hình vuông

20 cm

5 cm

? cm

? cm

Chu vi hình vuông

? cm

? cm

40 cm

100 cm

2

a) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 2 dm và chiều rộng 5 cm.

Mẫu: *Bài giải*

$$\text{Đổi } 2 \text{ dm} = 20 \text{ cm.}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(20 + 5) \times 2 = 50 \text{ (cm)}$$

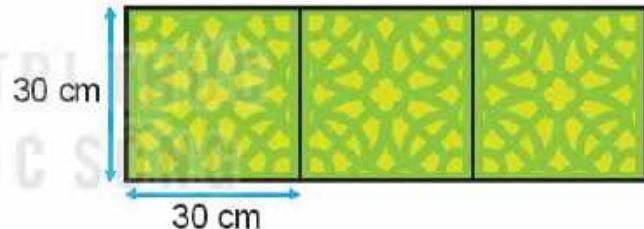
Đáp số: 50 cm.

b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 1 m và chiều rộng 2 dm.

3

Một viên gạch hình vuông

có cạnh 30 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch như thế.



4

Người ta đóng cọc để rào các vườn hoa. Biết rằng hai cọc cạnh nhau cách nhau 1 m (như hình vẽ).

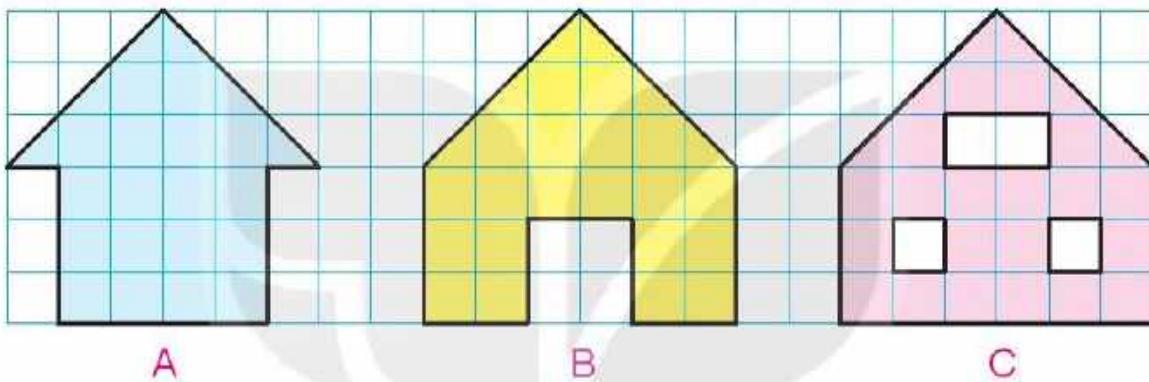


Bạn ong tìm đến vườn hoa có hàng rào dài nhất, bạn chuồn chuồn tìm đến vườn hoa có hàng rào ngắn nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ tìm đến vườn hoa nào?



Luyện tập

- 1** a) Tính diện tích hình vuông có cạnh 9 cm.
b) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 9 cm và chiều rộng 6 cm.
- 2** Một hình chữ nhật có chiều rộng 6 cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.
- 3** Việt cắt được các miếng bìa như hình dưới đây. Hai miếng bìa nào có diện tích bằng nhau?



- 4** Một vòi đài hình vuông có chu vi 36 cm. Tính diện tích của vòi đài đó.



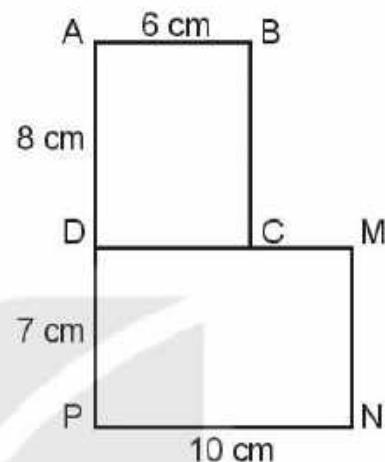


luyện tập

- 1 Để sửa chữa một mảng nền nhà cần dùng 9 tấm gỗ lát sàn, mỗi tấm có dạng hình chữ nhật với chiều dài 45 cm và chiều rộng 9 cm. Hỏi diện tích mảng nền nhà cần sửa chữa là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

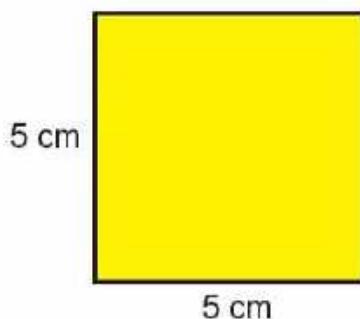
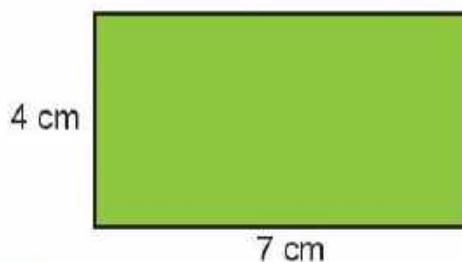
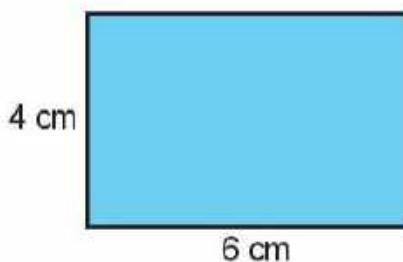
- 2 Hình \mathcal{H} gồm hình chữ nhật ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.

- a) Tính diện tích mỗi hình chữ nhật có trong hình vẽ.
b) Tính diện tích hình \mathcal{H} .



Hình \mathcal{H}

- 3 Mai, Nam và Việt cắt được ba tờ giấy màu có kích thước như hình vẽ dưới đây. Biết tờ giấy màu của Nam có chu vi bằng tờ giấy màu của Việt nhưng có diện tích bé hơn. Em hãy xác định tờ giấy màu mà mỗi bạn đã cắt được.



Chủ đề
10

**CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA
TRONG PHẠM VI 10 000**

Bài 54

**PHÉP CỘNG TRONG
PHẠM VI 10 000**



Khám phá

Việt Nam có 54 dân tộc anh em.

Dân tộc Cồng có 2 729 người, dân tộc Lô Lô có 4 827 người.

Hai dân tộc đó có tất cả bao nhiêu người?



$$2\ 729 + 4\ 827 = ?$$

$$\begin{array}{r} 2\ 729 \\ + \ 4\ 827 \\ \hline 7\ 556 \end{array}$$

- 9 cộng 7 bằng 16, viết 6 nhớ 1.
- 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 2 bằng 5, viết 5.
- 7 cộng 8 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 4 bằng 7, viết 7.

$$2\ 729 + 4\ 827 = 7\ 556$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} + 6\,428 \\ \hline 3\,481 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 2\,576 \\ \hline 4\,518 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 6\,307 \\ \hline 826 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 837 \\ \hline 524 \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$3\,628 + 4\,845$$

$$4\,252 + 5\,284$$

$$3\,847 + 635$$

3 Vụ mùa năm nay, bác Hùng thu hoạch được 2 530 kg thóc, bác Dương thu hoạch được nhiều hơn bác Hùng 550 kg thóc. Hỏi vụ mùa năm nay, bác Dương thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



luyện tập

1 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $5\,000 + 3\,000 = ?$

Nhẩm: $5\text{ nghìn} + 3\text{ nghìn} = 8\text{ nghìn}$

$$5\,000 + 3\,000 = 8\,000$$

a) $6\,000 + 2\,000$

b) $3\,000 + 4\,000$

c) $5\,000 + 4\,000$

d) $1\,000 + 9\,000$

2 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: $4\ 200 + 600 = ?$

Nhầm: $2\ \text{trăm} + 6\ \text{trăm} = 8\ \text{trăm}$

$4\ \text{nghìn}\ 2\ \text{trăm} + 6\ \text{trăm} = 4\ \text{nghìn}\ 8\ \text{trăm}$

$4\ 200 + 600 = 4\ 800$

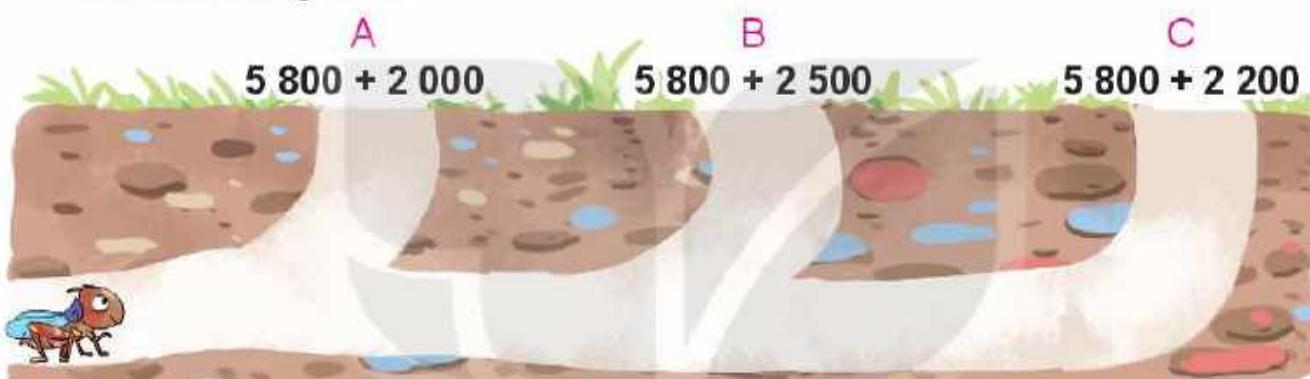
a) $3\ 200 + 700$

b) $5\ 000 + 500$

c) $8\ 600 + 200$

d) $6\ 100 + 800$

3 Đề mèn sẽ đến cửa hang ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Đề mèn sẽ đến cửa hang nào?

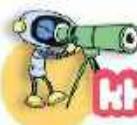


4 Trong một trận bóng đá, số khán giả ở khán đài A là 4 625 người. Số khán giả ở khán đài B nhiều hơn số khán giả ở khán đài A là 438 người. Hỏi số khán giả ở cả hai khán đài là bao nhiêu người?



Bài 55

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000



Khám phá

Quê tôi có đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3 143 m.

Quê tôi có
đỉnh núi Chư Yang Lăk
cao 1 634 m.

Đỉnh núi nào cao
hơn và cao hơn bao
nhiêu mét nhỉ?



$$3\,143 - 1\,634 = ?$$

$$\begin{array}{r} 3\,143 \\ - 1\,634 \\ \hline 1\,509 \end{array}$$

- 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9 nhớ 1.
- 4 trừ 1 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0, viết 0.
- 1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5 nhớ 1.
- 3 trừ 1 bằng 2; 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.

$$3\,143 - 1\,634 = 1\,509$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 5\,274 \\ - 2\,928 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7\,668 \\ - 5\,809 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2\,384 \\ - 827 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6\,729 \\ - 43 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$4\ 291 - 3\ 864$$

$$8\ 380 - 6\ 425$$

$$6\ 635 - 807$$

3 Sông Nin là sông dài nhất thế giới với chiều dài 6 650 km. Sông Hồng dài 1 149 km. Hỏi sông Nin dài hơn sông Hồng bao nhiêu ki-lô-mét?



luyện tập

1 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: $9\ 000 - 4\ 000 = ?$

Nhầm: 9 nghìn – 4 nghìn = 5 nghìn

$$9\ 000 - 4\ 000 = 5\ 000$$

a) $7\ 000 - 3\ 000$

b) $8\ 000 - 5\ 000$

c) $9\ 000 - 7\ 000$

d) $10\ 000 - 6\ 000$

2 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: • $7\ 500 - 300 = ?$

Nhầm: 5 trăm – 3 trăm = 2 trăm

$$7\text{ nghìn }5\text{ trăm} - 3\text{ trăm} = 7\text{ nghìn }2\text{ trăm}$$

$$7\ 500 - 300 = 7\ 200$$

• $4\ 300 - 2\ 000 = ?$

Nhầm: 4 nghìn – 2 nghìn = 2 nghìn

$$4\text{ nghìn }3\text{ trăm} - 2\text{ nghìn} = 2\text{ nghìn }3\text{ trăm}$$

$$4\ 300 - 2\ 000 = 2\ 300$$

a) $5\ 200 - 200$

b) $3\ 500 - 1\ 000$

c) $6\ 700 - 600$

d) $8\ 400 - 6\ 000$

3 Đặt tính rồi tính.

$$6\ 378 - 2\ 549$$

$$5\ 624 - 4\ 718$$

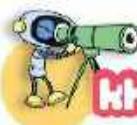
$$4\ 628 - 719$$

$$8\ 372 - 39$$

4 Một xe chở 9 000 lít dầu. Lần đầu, xe bơm 2 500 lít dầu vào một trạm xăng dầu. Lần sau, xe bơm 2 200 lít dầu vào một trạm khác. Hỏi trong xe còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài 56

NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá

a)



$$1\ 034 \times 2 = ?$$

$$\begin{array}{r} 1\ 034 \\ \times \quad 2 \\ \hline 2\ 068 \end{array}$$

- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.
- 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.
- 2 nhân 0 bằng 0, viết 0.
- 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.

$$1\ 034 \times 2 = 2\ 068$$

b)

$$1\ 225 \times 3 = ?$$

$$\begin{array}{r} 1\ 225 \\ \times \quad 3 \\ \hline 3\ 675 \end{array}$$

- 3 nhân 5 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.
- 3 nhân 2 bằng 6, viết 6.
- 3 nhân 1 bằng 3, viết 3.

$$1\ 225 \times 3 = 3\ 675$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 1014 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3148 \\ \times 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2109 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2051 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$1103 \times 3$$

$$1021 \times 9$$

$$2041 \times 4$$

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $2000 \times 3 = ?$

Nhẩm: $2\text{ nghìn} \times 3 = 6\text{ nghìn}$
 $2000 \times 3 = 6000$

a) 4000×2

b) 3000×3

c) 2000×4

4 Một khu đất dạng hình vuông có độ dài cạnh là 1 617 m. Hỏi chu vi của khu đất đó là bao nhiêu mét?



luyện tập

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 1216 \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1205 \\ \times 8 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1408 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$1\,213 \times 7$$

$$2\,180 \times 3$$

$$1\,916 \times 4$$

3 Số ?

$$\begin{array}{ccccccc} 805 & \xrightarrow{\times 2} & ? & \xrightarrow{- 200} & ? & \xrightarrow{\times 3} & ? \end{array}$$

4 Bác Sáu có 3 tàu đánh cá, bác cần 3 050 lít dầu cho mỗi tàu. Hỏi bác Sáu cần tất cả bao nhiêu lít dầu cho 3 tàu đánh cá đó?



1 Đặt tính rồi tính.

$$1\,041 \times 6$$

$$1\,008 \times 9$$

$$1\,107 \times 8$$

$$1\,619 \times 5$$

- 2** Một sư đoàn có 4 trung đoàn, mỗi trung đoàn có 1 300 người. Sau đó sư đoàn được bổ sung thêm 450 người. Hồi lúc này, sư đoàn có tất cả bao nhiêu người?



- 3** Số ?

Lực sĩ mèo và rùa thi tài.



a) Mỗi bên tạ của mèo cân nặng ? g. Mèo nâng được ? g.

b) Mỗi bên tạ của rùa cân nặng ? g. Rùa nâng được ? g.

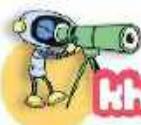
- 4** Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} a) \quad 1 \boxed{?} 1 \quad 5 \\ \times \quad \quad \quad \quad \quad 4 \\ \hline \boxed{?} \quad 8 \quad \boxed{?} \quad \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad \boxed{?} \quad 2 \quad \boxed{?} \quad 3 \\ \times \quad \quad \quad \quad \quad 3 \\ \hline 6 \quad \boxed{?} \quad 5 \quad \boxed{?} \end{array}$$

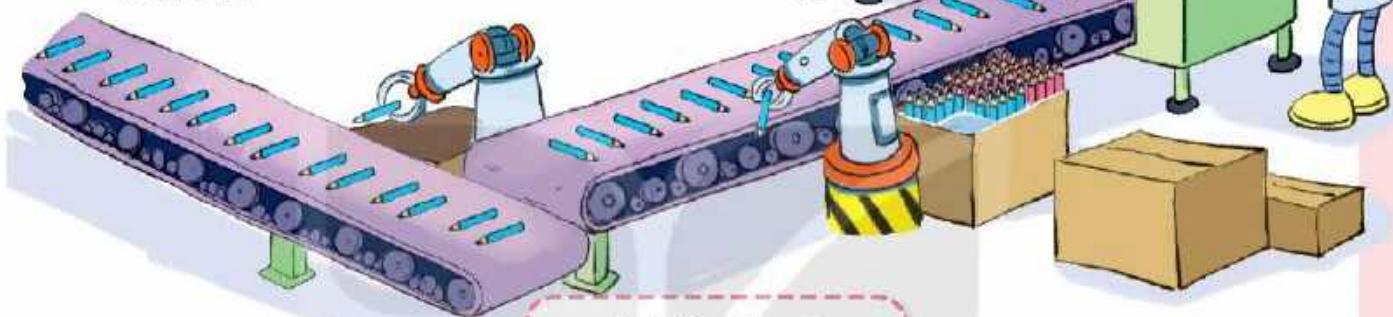
Bài 57

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá

- a) Chia đều 6 408 chiếc bút chì vào 2 thùng. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu chiếc bút chì?



$$6\ 408 : 2 = ?$$

$$\begin{array}{r} 6\ 408 \\ \hline 0\ 4 \end{array} \left| \begin{array}{r} 2 \\ 3\ 204 \end{array} \right.$$

00
08
0

- 6 chia 2 được 3, viết 3.
3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.
- Hạ 4; 4 chia 2 được 2, viết 2.
2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0.
- Hạ 0; 0 chia 2 được 0, viết 0.
0 nhân 2 bằng 0; 0 trừ 0 bằng 0.
- Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.
4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.

$$6\ 408 : 2 = 3\ 204$$

b)

$$\begin{array}{r} 1\ 275 \\ \hline 0\ 7 \end{array} \left| \begin{array}{r} 3 \\ 4\ 25 \end{array} \right.$$

15
0

$$1\ 275 : 3 = ?$$

- 12 chia 3 được 4, viết 4.
4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0.
- Hạ 7; 7 chia 3 được 2, viết 2.
2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.
- Hạ 5, được 15; 15 chia 3 được 5, viết 5.
5 nhân 3 bằng 15; 15 trừ 15 bằng 0.

$$1\ 275 : 3 = 425$$



hoạt động

1 Tính.

$$6\ 393 \begin{array}{l} | \\ 3 \end{array}$$

$$6\ 606 \begin{array}{l} | \\ 6 \end{array}$$

$$3\ 652 \begin{array}{l} | \\ 4 \end{array}$$

- 2 Một nhà máy sản xuất được 4 575 bánh răng trong 5 ngày. Hỏi mỗi ngày nhà máy sản xuất được bao nhiêu bánh răng? Biết rằng số bánh răng nhà máy sản xuất được trong mỗi ngày là như nhau.



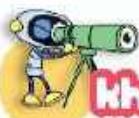
- 3 Số ?

Có hai trang trại nuôi vịt, trang trại thứ nhất có 4 500 con vịt, số con vịt ở trang trại thứ hai bằng số con vịt ở trang trại thứ nhất giảm đi 3 lần.

a) Trang trại thứ hai có ? con vịt.

b) Cả hai trang trại có ? con vịt.





Khám phá

- a) Phú ông có 9 365 con gà. Phú ông đổi số gà đó để lấy thóc, cứ 3 con gà đổi được 1 thúng thóc. Hỏi phú ông đổi được nhiêu nhất bao nhiêu thúng thóc và còn thừa mấy con gà?



$$9\ 365 : 3 = ?$$

$$\begin{array}{r} 9\ 365 \\ \hline 0\ 3 \end{array} \left| \begin{array}{r} 3 \\ 3\ 121 \end{array} \right.$$

06
05
2

- 9 chia 3 được 3, viết 3.
3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.
- Hạ 3; 3 chia 3 được 1, viết 1.
1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.
- Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2.
2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.
- Hạ 5; 5 chia 3 được 1, viết 1.
1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2.

$$9\ 365 : 3 = 3\ 121 \text{ (dư 2)}$$

b)

$$2\ 249 : 4 = ?$$

$$\begin{array}{r} 2\ 249 \\ \hline 24 \end{array} \left| \begin{array}{r} 4 \\ 562 \end{array} \right.$$

09
1

$$2\ 249 : 4 = 562 \text{ (dư 1)}$$

- 22 chia 4 được 5, viết 5.
5 nhân 4 bằng 20; 22 trừ 20 bằng 2.
- Hạ 4, được 24; 24 chia 4 được 6, viết 6.
6 nhân 4 bằng 24; 24 trừ 24 bằng 0.
- Hạ 9; 9 chia 4 được 2, viết 2.
2 nhân 4 bằng 8; 9 trừ 8 bằng 1.



hoạt động

1 a) Tính.

$$6\ 729 \Big| 6$$

$$4\ 163 \Big| 8$$

b) Số ?

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
$6\ 729 : 6$?	?	?	?
$4\ 163 : 8$?	?	?	?

2



Đội quân của tướng Cao Lỗ có 6 308 người. Tướng quân muốn chia số người ấy thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 7 người. Hỏi có thể chia thành bao nhiêu nhóm và còn dư mấy người?

3 a) Một con kiến chúa có tuổi thọ là 9 490 ngày và gấp đôi tuổi thọ của ve sầu. Hỏi ve sầu có tuổi thọ là bao nhiêu ngày?

b) Tìm đường đi cho ve sầu chui lên mặt đất mà không gặp con chim.





luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$$5\,025 : 5$$

$$3\,296 : 4$$

$$2\,487 : 2$$

$$7\,369 : 8$$

2 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: $8\,000 : 2 = ?$

Nhầm: $8\text{ nghìn} : 2 = 4\text{ nghìn}$

$$8\,000 : 2 = 4\,000$$

a) $7\,000 : 7$

b) $9\,000 : 3$

c) $8\,000 : 4$

3 $>; <; = ?$

a) $6\,000 : 2 \boxed{?} 2\,999$

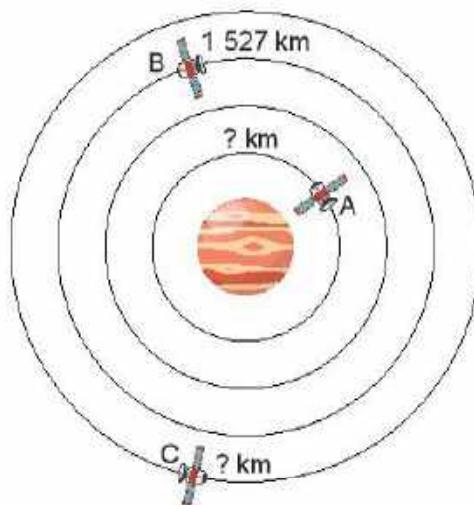
b) $3\,000 : 3 \boxed{?} 200 \times 5$

c) $3\,500 : 5 \boxed{?} 4\,000 : 5$

4 Số ?

Có ba vệ tinh bay quanh một thiên thể. Vệ tinh B bay một vòng được $1\,527\text{ km}$, dài gấp 3 lần một vòng của vệ tinh A. Vậy vệ tinh A bay một vòng được $\boxed{?}\text{ km}$.

Vệ tinh C bay một vòng dài gấp 4 lần một vòng của vệ tinh A. Vậy vệ tinh C bay một vòng được $\boxed{?}\text{ km}$.



Bài 58

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

- 1 Đặt tính rồi tính.

$$3\ 507 \times 2$$

$$4\ 806 : 6$$

$$1\ 041 \times 5$$

$$7\ 168 : 7$$

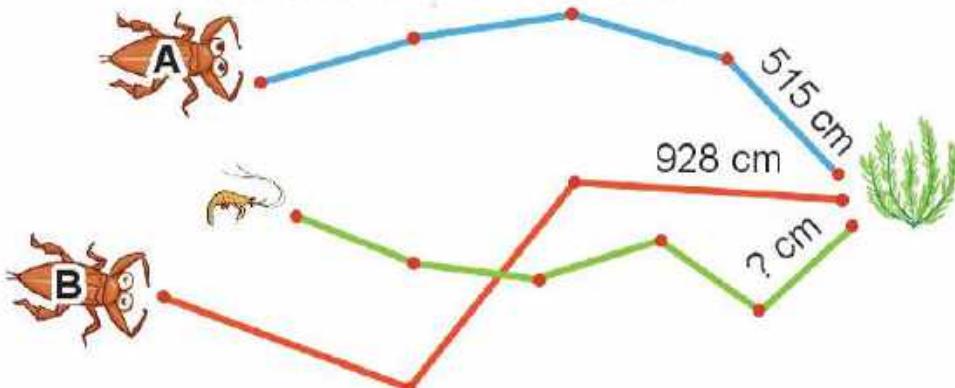
- 2 Máy bay A đang bay ở độ cao 6 504 m. Máy bay A đang bay ở độ cao gấp đôi độ cao máy bay B. Máy bay B đang bay ở độ cao gấp 3 lần độ cao máy bay C. Hỏi máy bay C đang bay ở độ cao bao nhiêu mét?

- 3 Số ?

a) $\boxed{?} \times 4 = 1\ 668$

b) $\boxed{?} : 3 = 819$

- 4 a) Hai con cà cuồng A, B và tôm cùng bơi đến chổ cụm rong (như hình vẽ). Cà cuồng A bơi theo đường gấp khúc gồm 4 đoạn bằng nhau, cà cuồng B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn bằng nhau. Hỏi quãng đường bơi của cà cuồng nào ngắn hơn?



- b) Số ?

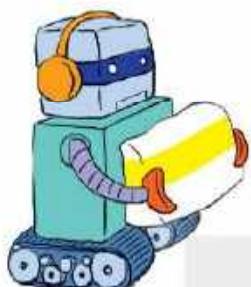
Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 5 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cà cuồng A.

Mỗi đoạn của đường gấp khúc đó dài $\boxed{?}$ cm.

5 Biết 8 cục pin như nhau nặng 1 680 g. Mỗi rô-bốt chưa lắp pin có cân nặng 2 000 g.

a) Mỗi cục pin cân nặng bao nhiêu gam?

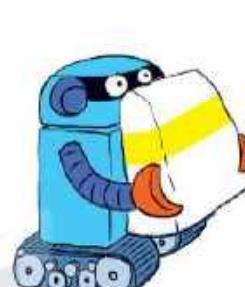
b) Sau khi lắp số pin như hình vẽ, rô-bốt nào nhẹ nhất và cân nặng bao nhiêu gam?



A



B



C



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$$9\ 362 : 9$$

$$1\ 214 \times 6$$

$$2\ 790 : 3$$

$$912 \times 7$$

2 Số ?

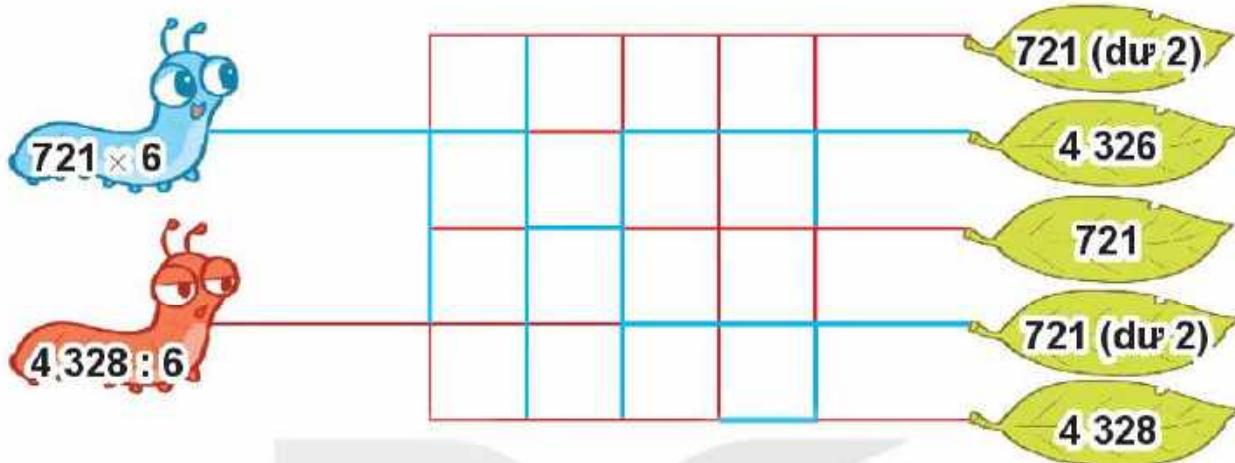
Ở khu vui chơi, bác Nam muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của ngôi nhà dạng khối lập phương, trừ những cạnh sát mặt đất. Mỗi cạnh cần gắn một dây đèn dài 450 cm.

a) Bác Nam cần gắn tất cả **?** dây đèn.

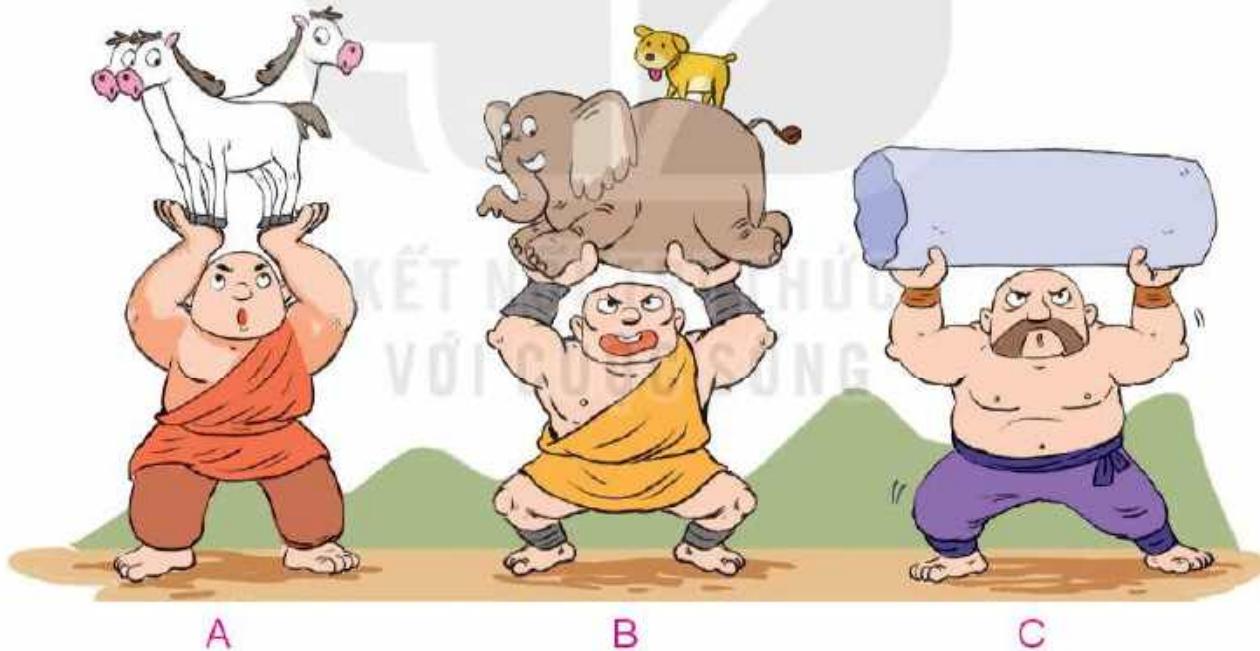
b) Tổng độ dài các dây đèn đó là **?** xăng-ti-mét.



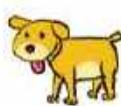
- 3** Mỗi chú sâu sẽ đi theo đường nào để đến chiếc lá là ngôi nhà của mình?
 Biết rằng mỗi chú sâu chỉ bò theo đường có màu trùng với màu của nó và sâu cũng chỉ bò đến chiếc lá ghi kết quả của phép tính trên mình chú sâu đó.



- 4** Người khổng lồ nào nâng được nhiều ki-lô-gam nhất?



2 612 kg



25 kg



450 kg



1 245 kg



1 Tính giá trị của biểu thức:

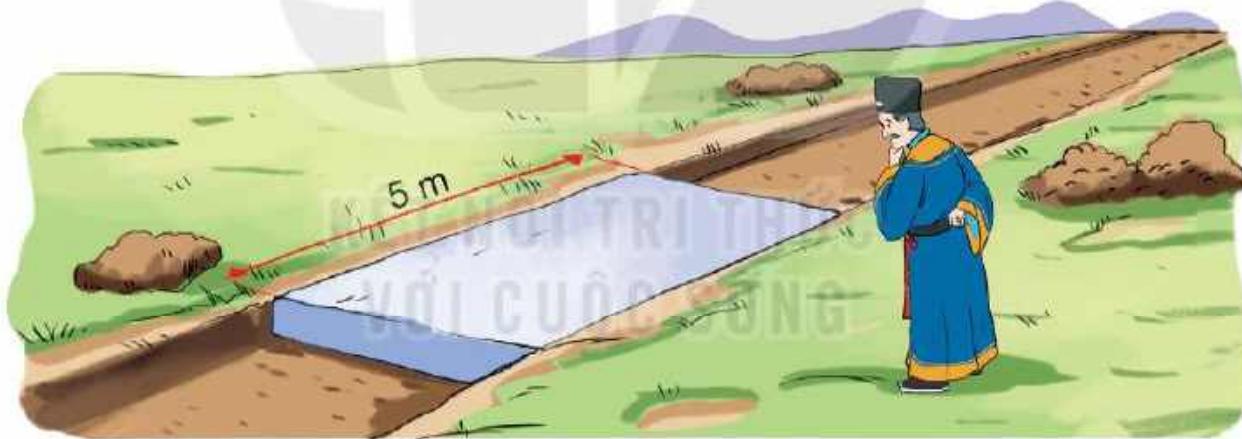
- a) $(2\ 000 + 7\ 015) : 3$ b) $(102 + 901) \times 7$
c) $2\ 515 : (1 + 4)$ d) $705 \times (8 - 2)$

2 Một tàu chở 7 863 thùng hàng. Người ta dỡ xuống một số thùng hàng thì số thùng hàng còn lại bằng số thùng hàng ban đầu giảm đi 3 lần. Hỏi trên tàu còn lại bao nhiêu thùng hàng?

3 Số ?

Một vị quan dùng những khối đá giống nhau dạng khối hộp chữ nhật để lát một con đường dài 4 555 m. Hình chữ nhật ở mặt trên mỗi khối đá đó có chiều dài 5 m.

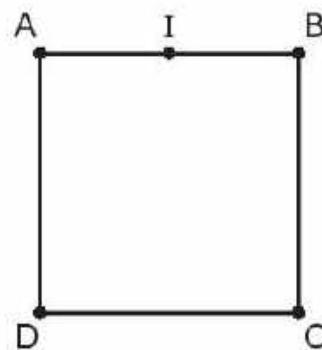
Vị quan ấy đã dùng ? khối đá.



4 Số ?

Người ta xây một bức tường thành bao quanh một khu đất có dạng hình vuông ABCD. Mỗi cạnh dài 2 324 bước chân.

- a) Bức tường thành dài ? bước chân.
b) Người ta xây một chòi canh gác ở trung điểm I của cạnh AB.
Đoạn AI dài ? bước chân.



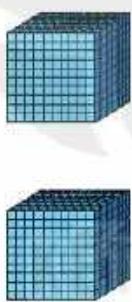
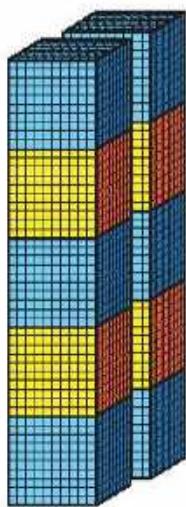
Bài 59

**CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ.
SỐ 100 000**



khám phá

Số có năm chữ số



Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
		100		1
10 000	1 000	100	10	1
1	2	3	2	4

Số gồm: 1 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị.

Viết là: 12 324. Đọc là: Mười hai nghìn ba trăm hai mươi tư.

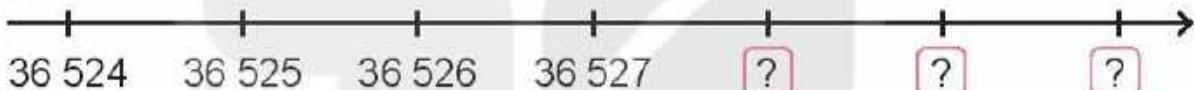


hoạt động

1 Hoàn thành bảng sau.

Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
5	7	4	6	5	?	?
?	?	?	?	?	90 056	?
?	?	?	?	?	?	năm mươi nghìn sáu trăm linh hai

2 Số ?



3 Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

- a) 1 chục nghìn, 5 nghìn, 8 trăm, 2 chục và 6 đơn vị.
- b) 3 chục nghìn, 2 nghìn, 0 trăm, 4 chục và 3 đơn vị.
- c) 6 chục nghìn, 6 nghìn, 4 trăm, 0 chục và 1 đơn vị.
- d) 2 chục nghìn, 7 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 0 đơn vị.

Mười lăm nghìn
tám trăm hai
mươi sáu.



4 Chọn số thích hợp với cách đọc.

Bốn mươi nghìn	Tám mươi nghìn	Sáu mươi nghìn	Bảy mươi nghìn
70 000	80 000	40 000	60 000

Đây là các số tròn chục nghìn.



Khám phá

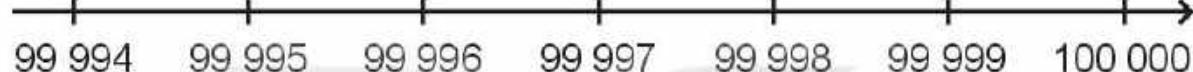
Số 100 000

a)



Đọc là: Một trăm nghìn.

b)



hoạt động

1 Chọn số thích hợp với cách đọc.

Hai mươi chín
nghìn một trăm
bốn mươi lăm



36 074

Một trăm nghìn



29 145

Ba mươi sáu
nghìn không trăm
bảy mươi tư



80 104

Tám mươi
nghìn một
trăm linh tư



100 000

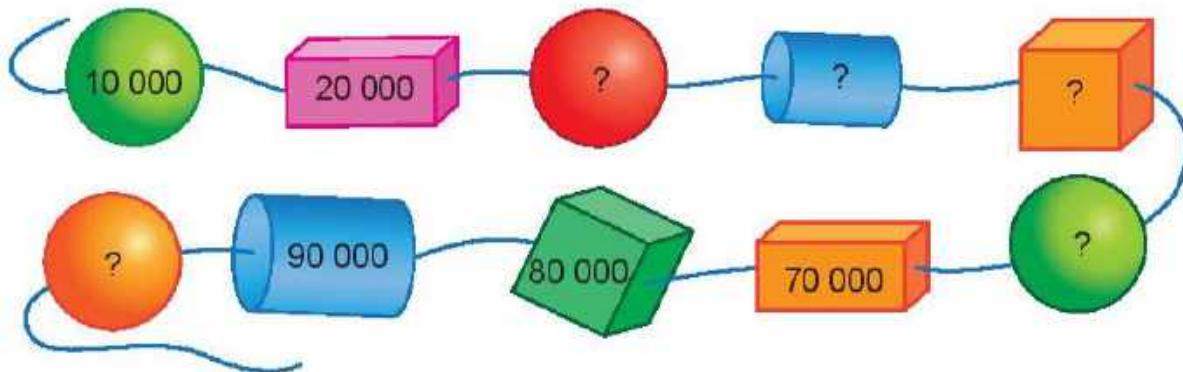
2 a) Số liền trước của số 13 450 là số nào?

b) Số liền sau của số 90 000 là số nào?

c) Số liền trước của số 10 001 là số nào?

d) Số liền sau của số 99 999 là số nào?

3 Số ?



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

Số nào dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 1?

- A. 1 000 B. 100 000 C. 100 D. 10 000

2 Số ?

a) $54\ 766 = 50\ 000 + \boxed{?} + 700 + 60 + 6$

b) $15\ 000 = \boxed{?} + 5\ 000$

c) $37\ 059 = 30\ 000 + 7\ 000 + \boxed{?} + 9$

d) $76\ 205 = 70\ 000 + 6\ 000 + 200 + \boxed{?}$

3 Đ, S ?

Trong hội chợ Tết, bác Đức, bác Trí và chú Dũng bốc thăm mã số trúng thưởng. Trong thùng còn lại năm số từ 13 820 đến 13 824. Bác Đức bốc được số 13 824.

Như vậy:

- a) Bác Trí không thể bốc được số 13 819. ?
- b) Chú Dũng chắc chắn bốc được số 13 824. ?
- c) Chú Dũng có thể bốc được số 13 822. ?

- 4** Người ta đóng số lên các khung xe đạp. Các khung xe đạp đã được đóng số từ 1 đến 99 997. Hỏi ba khung xe tiếp theo sẽ được đóng số nào?



- 1** Chọn cách đọc thích hợp với số.

12 456

12 156

8 999

22 015

Hai mươi hai
nghìn không
trăm mươi lăm

Mười hai nghìn
bốn trăm năm
mươi sáu

Mười hai nghìn
một trăm năm
mươi sáu

Tám nghìn chín
trăm chín mươi
chín

- 2** a) Số ?

10 000 → 15 000 → 20 000 → ? → ? → 35 000

- b) Trong các số trên, số nào là số tròn chục nghìn?

- 3** Chọn câu trả lời đúng.

Bạn An đồ Mai tìm một số từ bốn số cho trước 64 301, 80 458, 82 361, 83 405, biết rằng:

- Hàng chục nghìn của số cần tìm là 8.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 6.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng trăm thì chữ số hàng trăm của số làm tròn là 4.

Số cần tìm là:

A. 64 301

B. 80 458

C. 82 361

D. 83 405

Bài 60

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000



Khám phá

Số dân hai huyện của một tỉnh lần lượt là 41 217 người và 46 616 người. Hỏi huyện nào đông dân hơn?



So sánh 41 217 và 46 616.

- Hai số có số chữ số bằng nhau.
- Các chữ số hàng chục nghìn bằng nhau.
- Ở hàng nghìn có $1 < 6$.

Vậy: $41\ 217 < 46\ 616$.



hoạt động

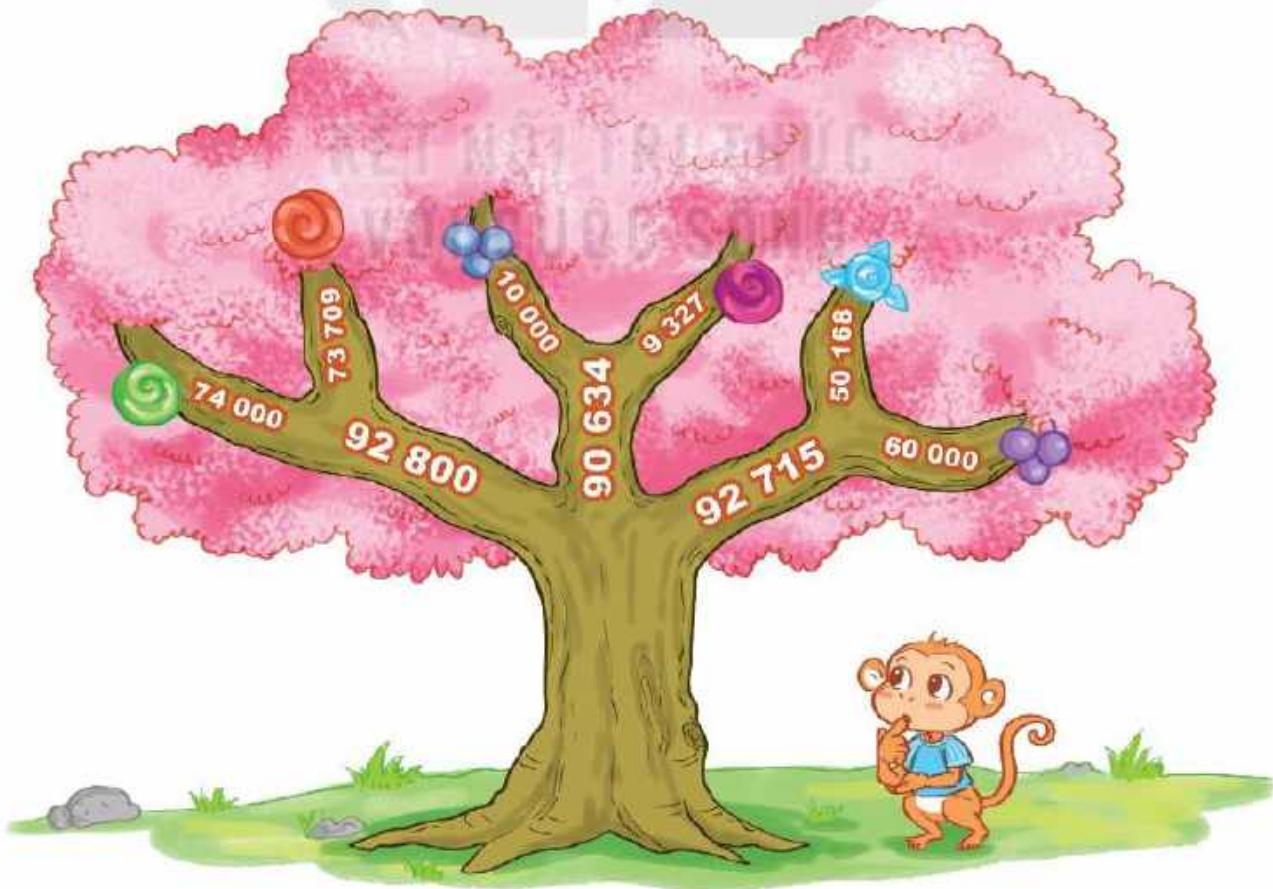
1 Đ, S ?

a) $9\ 876 < 12\ 345$? b) $30\ 724 > 31\ 000$? c) $41\ 035 > 39\ 999$?

2 >; <; = ?

a) $29\ 100$? $26\ 189$
b) $38\ 197$? $38\ 307$
c) $52\ 740$? $50\ 000 + 2\ 000 + 700 + 40$

3 Một cây thần kì ra các quả với màu sắc khác nhau. Bạn khi sē leo theo các cành ghi số lớn hơn để lấy quả. Hỏi bạn khi lấy được quả màu gì?





luyện tập

1 Bốn huyện A, B, C, D có số dân là:

- Huyện A: 73 017 người
 - Huyện C: 75 400 người
 - Huyện B: 78 655 người
 - Huyện D: 73 420 người
- a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.
- b) Huyện nào có đông dân nhất?
- c) Huyện nào có ít dân nhất?

2 Dưới đây là sức chứa của một số sân vận động ở Việt Nam.

STT	Sân vận động	Sức chứa (người)
1	Mỹ Đình	40 192
2	Lạch Tray	28 000
3	Thiên Trường	30 000
4	Thống Nhất	25 000

Trong các sân vận động trên:

- a) Sân vận động nào có sức chứa lớn nhất? Sân vận động nào có sức chứa nhỏ nhất?
- b) Sân vận động nào có sức chứa trên 40 000 người?

3 Công-tơ-mét của một xe máy xác định số ki-lô-mét xe máy đó đã đi được. Dưới đây là công-tơ-mét của ba xe máy:



Xe máy nào đã đi được số ki-lô-mét nhiều nhất? Xe máy nào đã đi được số ki-lô-mét ít nhất?

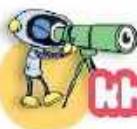
4 Tìm chữ số thích hợp.

a) $42\ 371 > 42\ 37\ ?$

b) $50\ 826 < 50\ ?\ 26$

Bài 61

LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN



Khám phá

Chú Hùng là phi công, chú có khoảng 12 000 giờ bay đầy các em a.

Cô giáo đã làm tròn số để dễ nhớ; số giờ bay của chú là 11 678 giờ.



- a) Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5.



11 678	$\xrightarrow{\text{vì } 6 > 5}$ làm tròn lên	12 000
11 204	$\xrightarrow{\text{vì } 2 < 5}$ làm tròn xuống	11 000
11 515	$\xrightarrow{\text{vì } 5 = 5}$ làm tròn lên	12 000

Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

- b) Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5.



11 678	$\xrightarrow{\text{vì } 1 < 5}$ làm tròn xuống	10 000
17 051	$\xrightarrow{\text{vì } 7 > 5}$ làm tròn lên	20 000
15 001	$\xrightarrow{\text{vì } 5 = 5}$ làm tròn lên	20 000

Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.



hoạt động

- 1** a) Làm tròn các số 65 341, 10 501, 9 805 đến hàng nghìn.
 b) Làm tròn các số 82 134, 55 712, 46 000 đến hàng chục nghìn.
- 2** Một gia đình thu hoạch được 13 787 kg cà phê. Hỏi nếu làm tròn số đến hàng nghìn, ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?



luyện tập

- 1** Chọn câu trả lời đúng.

Số dân của một huyện là 71 839. Trong bài báo, cô phóng viên đã làm tròn số dân của huyện đó đến hàng chục nghìn. Hỏi số dân đã làm tròn đến hàng chục nghìn là số nào?

A. 80 000 B. 75 000 C. 70 000 D. 72 000

- 2** a) Một vệ tinh bay ở độ cao cách mặt đất 35 786 km. Mỗi bạn dưới đây đã làm tròn số chỉ độ cao đó đến hàng nào?



- b) Trường hợp vệ tinh bay ở độ cao cách mặt đất 35 425 km. Khi làm tròn số chỉ độ cao đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn em được các số nào?

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

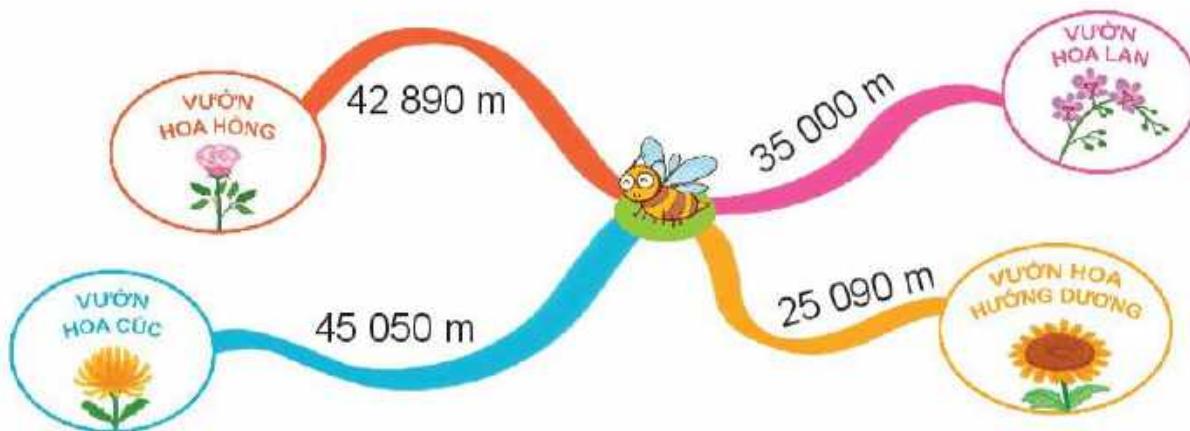
- 1 Hoàn thành bảng sau.

Viết số	Đọc số
51 254	?
?	ba mươi tám nghìn năm trăm mươi chín
26 856	?
?	bảy mươi chín nghìn sáu trăm

- 2 Số ?

- a) 67 210 → 67 220 → 67 230 → ? → ?
- b) 46 600 → 46 700 → ? → 46 900 → ?
- c) 79 000 → ? → 81 000 → 82 000 → ?

- 3 Khoảng cách từ vị trí ong vàng đến các vườn hoa được cho như hình sau:



Từ vị trí ong vàng đến vườn hoa nào xa nhất? Từ vị trí ong vàng đến vườn hoa nào gần nhất?

4 Đ, S ?

a) $62\ 820 > 7\ 382$?

c) $8\ 000 + 400 > 9\ 000$?

b) $52\ 794 < 60\ 000$?

d) $5\ 400 - 400 = 5\ 000$?



luyện tập

1 Toa tàu cuối cùng ghi số nào?



2 Mỗi ô tô sẽ đến chỗ rửa xe ghi biểu thức có giá trị là số ghi trên ô tô đó. Tìm chỗ rửa cho mỗi ô tô.



3

Bài hát có gần
75 000 lượt nghe.

Không! Bài hát này
chỉ có khoảng
74 000 lượt nghe thôi.



Biết rằng bài hát có 74 381 lượt nghe. Nam và Việt làm tròn số đến hàng nghìn, ai đã làm tròn đúng?

4 Mỗi bạn viết một trong các số 20 080, 52 080, 92 000 lên bảng con.

Số tờ viết có chữ số hàng nghìn giống chữ số hàng nghìn của số Mai viết.

Số tờ viết có chữ số hàng chục giống chữ số hàng chục của số Mai viết.



Mỗi bạn đã viết số nào?



luyện tập

1 Quan sát hình rồi chọn câu trả lời đúng.

Số lớn nhất nằm ở vị trí nào?

- A. Ở trong hình tròn và ở trong hình vuông.
- B. Ở trong hình vuông nhưng ở ngoài hình tròn.
- C. Ở trong hình tròn nhưng ở ngoài hình vuông.

30 829 5 738

35 300

35 268

2



Xin chào
26 781 anh em!

a) Dựa vào số lượng ong, chọn câu trả lời đúng.

Làm tròn đến hàng nghìn, đàn ong có khoảng:

- A. 26 000 con ong
- B. 27 000 con ong
- C. 25 000 con ong

b) Làm tròn số lượng ong đến hàng trăm, đến hàng chục nghìn.



trò chơi

THẢ BÓNG VÀO RỔ

Chuẩn bị: 1 xúc xắc, 5 quân cờ.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc và đọc số chấm ở mặt trên. Tìm số thích hợp với mặt xúc xắc đó ở trong bảng (ví dụ số thích hợp với mặt là 37 542). Đặt một quân cờ vào quả bóng ghi số vừa tìm được.
- Trò chơi kết thúc khi đặt được hết 5 quân cờ.



Số gồm

	3 chục nghìn, 7 nghìn, 5 trăm, 4 chục, 2 đơn vị
	2 chục nghìn, 5 nghìn, 3 trăm, 6 chục
	6 chục nghìn, 8 nghìn, 5 trăm, 1 đơn vị
	8 chục nghìn, 6 trăm, 5 chục, 7 đơn vị
	7 chục nghìn, 9 nghìn, 4 chục
	9 chục nghìn, 2 nghìn, 4 chục, 8 đơn vị

Chủ đề
12

**CỘNG, TRỪ TRONG
PHẠM VI 100 000**

Bài 63

**PHÉP CỘNG TRONG
PHẠM VI 100 000**



Khám phá

Có 12 547
cây cà phê.

Có 23 628 cây
ca cao.

Có tất cả
bao nhiêu cây
cà phê và cây
ca cao?



$$12\ 547 + 23\ 628 = ?$$

- 7 cộng 8 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 4 thêm 1 bằng 5; 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.
- 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1.
- 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 3 bằng 6, viết 6.
- 1 cộng 2 bằng 3, viết 3.

$$12\ 547 + 23\ 628 = 36\ 175$$



hoạt động

- 1 Tính.

$$\begin{array}{r} 86\ 362 \\ + \ 918 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 93\ 246 \\ + \ 4\ 825 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67\ 294 \\ + \ 25\ 431 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$43\ 835 + 55\ 807$$

$$25\ 346 + 37\ 292$$

$$67\ 254 + 92$$

$$7\ 528 + 5\ 345$$

3 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: $8\ 000 + 7\ 000 = ?$

Nhầm: 8 nghìn + 7 nghìn = 15 nghìn

$$8\ 000 + 7\ 000 = 15\ 000$$

a) $6\ 000 + 5\ 000$

b) $9\ 000 + 4\ 000$

c) $7\ 000 + 9\ 000$

4 Để phục vụ học sinh chuẩn bị vào năm học mới, một cửa hàng đã nhập về 6 500 cuốn sách giáo khoa, 3 860 cuốn sách tham khảo và 8 500 cuốn vở. Hỏi cửa hàng đó đã nhập về tất cả bao nhiêu cuốn sách và vở?



luyện tập

1 Tính nhầm (theo mẫu).

a)

Mẫu: $30\ 000 + 50\ 000 = ?$

Nhầm: 3 chục nghìn + 5 chục nghìn = 8 chục nghìn

$$30\ 000 + 50\ 000 = 80\ 000$$

$$40\ 000 + 20\ 000$$

$$60\ 000 + 30\ 000$$

$$50\ 000 + 50\ 000$$

b)

Mẫu: $25\ 000 + 4\ 000 = ?$

Nhầm: 25 nghìn + 4 nghìn = 29 nghìn

$$25\ 000 + 4\ 000 = 29\ 000$$

$$32\ 000 + 7\ 000$$

$$49\ 000 + 2\ 000$$

$$55\ 000 + 5\ 000$$

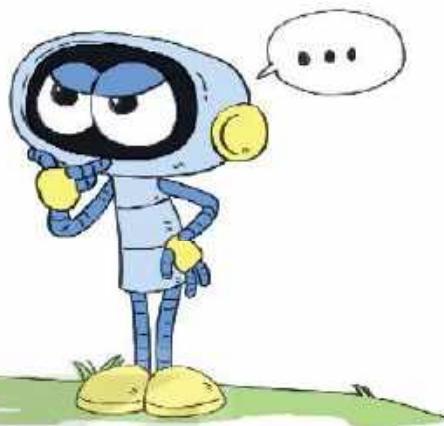
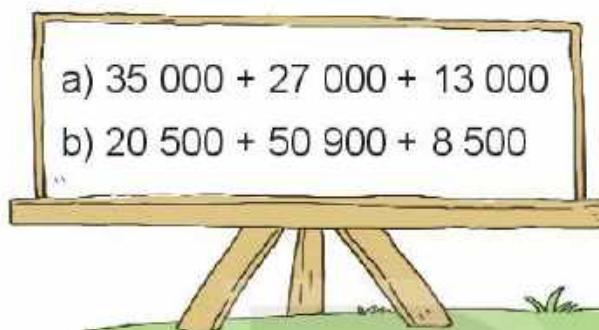
2 Đặt tính rồi tính.

$$23\ 459 + 45\ 816$$

$$82\ 750 + 643$$

$$3\ 548 + 94\ 627$$

3 Tính giá trị của biểu thức.



4 Trong một hồ nuôi cá của bác Tư, lần thứ nhất bác thả xuống hồ 10 800 con cá ba sa, lần thứ hai bác thả nhiều hơn lần thứ nhất 950 con cá ba sa. Hỏi cả hai lần bác Tư đã thả xuống hồ bao nhiêu con cá ba sa?

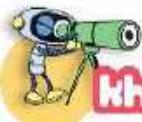


5 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} 6 \ 3 \ ? \ 2 \ 1 \\ + \ ? \ 2 \ 9 \ ? \\ \hline ? \ 1 \ 4 \ ? \ 5 \end{array}$$

Bài 64

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000



Khám phá

Số dân của phường mình ở là 23 285 người.



Số dân của
phường mình ở
là 12 967 người.



Số dân của phường
nào nhiều hơn và nhiều
hơn bao nhiêu người?



$$23\ 285 - 12\ 967 = ?$$

$$\begin{array}{r} 23\ 285 \\ - 12\ 967 \\ \hline 10\ 318 \end{array}$$

- 5 không trừ được 7, lấy 15 trừ 7 bằng 8, viết 8 nhớ 1.
- 8 trừ 1 bằng 7; 7 trừ 6 bằng 1, viết 1.
- 2 không trừ được 9, lấy 12 trừ 9 bằng 3, viết 3 nhớ 1.
- 3 trừ 1 bằng 2; 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.
- 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.

$$23\ 285 - 12\ 967 = 10\ 318$$



Hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 84\ 758 \\ - 43\ 265 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 79\ 363 \\ - 5\ 819 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 34\ 635 \\ - 927 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$97\ 358 - 89\ 263$$

$$75\ 046 - 32\ 638$$

$$56\ 492 - 56$$

$$16\ 519 - 8\ 245$$

3 Tính nhầm (theo mẫu).

Mẫu: $13\ 000 - 6\ 000 = ?$

Nhầm: 13 nghìn – 6 nghìn = 7 nghìn

$13\ 000 - 6\ 000 = 7\ 000$

- a) $15\ 000 - 7\ 000$ b) $12\ 000 - 5\ 000$ c) $17\ 000 - 8\ 000$

4 Trong ba tháng đầu năm, một nhà máy sản xuất đồ chơi đã sản xuất được 24 500 xe ô tô. Tháng 1 nhà máy bán đi 10 600 xe ô tô, tháng 2 nhà máy bán đi 9 500 xe ô tô. Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu xe ô tô đồ chơi?



luyện tập

1 Tính nhầm (theo mẫu).

a)

Mẫu: $80\ 000 - 50\ 000 = ?$

Nhầm: 8 chục nghìn – 5 chục nghìn = 3 chục nghìn

$80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$

$60\ 000 - 20\ 000$ $90\ 000 - 70\ 000$ $100\ 000 - 40\ 000$

b)

Mẫu: $38\ 000 - 4\ 000 = ?$

Nhầm: 38 nghìn – 4 nghìn = 34 nghìn

$38\ 000 - 4\ 000 = 34\ 000$

$57\ 000 - 3\ 000$ $43\ 000 - 8\ 000$ $86\ 000 - 5\ 000$

2 Đặt tính rồi tính.

97 582 – 81 645

56 938 – 9 456

43 572 – 637

3 Trong hai biểu thức dưới đây, biểu thức nào có giá trị lớn hơn?

a) $70\,000 - 9\,000 + 6\,023$

b) $93\,279 - 3\,279 - 20\,000$



4 Đường từ nhà An đến thị xã gồm một đoạn lên dốc và một đoạn xuống dốc. Đoạn đường lên dốc dài 6 700 m, đoạn đường xuống dốc ngắn hơn đoạn đường lên dốc là 2 900 m. Hỏi đường từ nhà An đến thị xã dài bao nhiêu mét?



5 Đố bạn.

Tìm hiệu của số lớn nhất có năm chữ số và số bé nhất có ba chữ số khác nhau.



luyện tập

1 Tính nhẩm.

$$30\,000 + 6\,000 - 20\,000$$

$$18\,000 - 9\,000 + 40\,000$$

$$80\,000 - (40\,000 + 10\,000)$$

$$70\,000 - (60\,000 - 30\,000)$$

2 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} + 32\,467 \\ 2\,825 \\ \hline 60\,717 \end{array}$$
 ?

b)
$$\begin{array}{r} - 62\,958 \\ 473 \\ \hline 62\,485 \end{array}$$
 ?

c)
$$\begin{array}{r} - 73\,865 \\ 68\,529 \\ \hline 15\,346 \end{array}$$
 ?

d)
$$\begin{array}{r} + 45\,376 \\ 38\,205 \\ \hline 83\,581 \end{array}$$
 ?

3 Đặt tính rồi tính.

$$8\,563 + 7\,284$$

$$42\,758 + 9\,235$$

$$32\,679 - 946$$

$$83\,627 - 76\,253$$

4 Một cửa hàng có 16 500 lít xăng, cửa hàng nhập thêm về 9 000 lít xăng. Hỏi sau khi bán đi 17 350 lít xăng, cửa hàng đó còn lại bao nhiêu lít xăng?**5** Tính giá trị của biểu thức.

a) $8\,647 + 6\,500 - 13\,217$

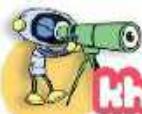
b) $15\,654 - (7\,460 + 2\,140)$

Chủ đề
13

**XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG - NĂM.
TIỀN VIỆT NAM**

Bài 66

**XEM ĐỒNG HỒ.
THÁNG - NĂM**



Khám phá



3 giờ 5 phút



5 giờ 43 phút

Một giờ có 60 phút.
Mỗi phần được đánh dấu đồng
tương ứng với 1 phút. Trên
mặt đồng hồ có 60 phần.



hoạt động

1 Số ?

a)



Nam học Toán
lúc ? giờ ? phút sáng.

b)



Mai học Âm nhạc
lúc ? giờ ? phút sáng.

c)



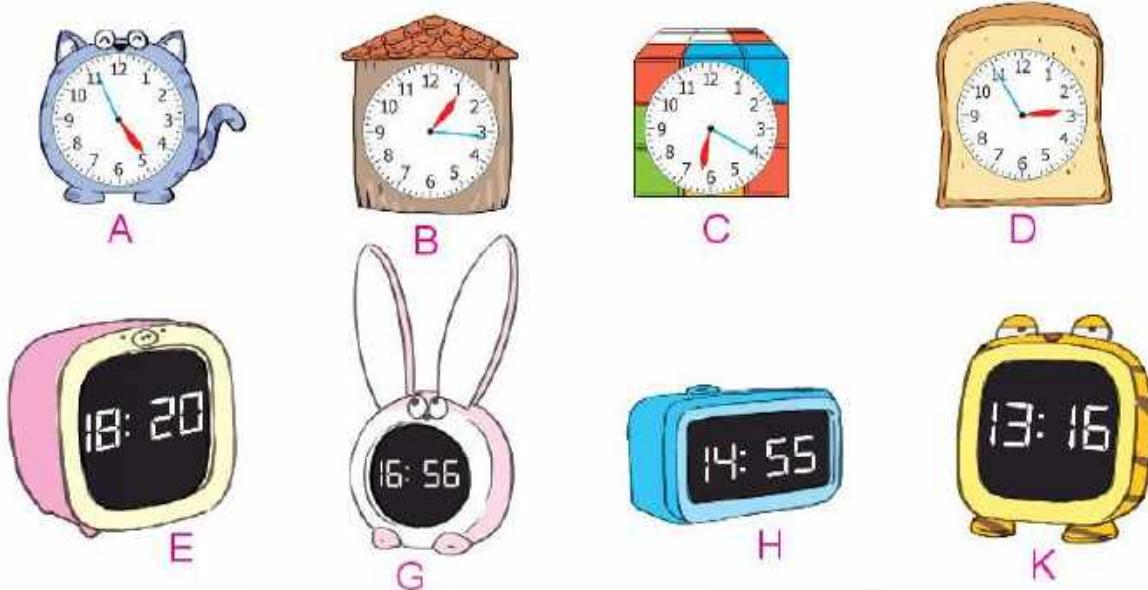
Rô-bốt học Mĩ thuật
lúc ? giờ ? phút chiều.

d)



Việt học Giáo dục thể chất
lúc ? giờ ? phút chiều.

2 Hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian vào buổi chiều?



3 Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh.

a)



Mai cùng mẹ làm bánh lúc:

16:22

A.

22:16

B.

b)



Mi cùng bố hút bụi lúc:

02:10

A.

10:02

B.

4 Số ?

$$\text{Mẫu: } 1 \text{ giờ} + 2 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ}$$

$$10 \text{ phút} \times 3 = 30 \text{ phút}$$

$$30 \text{ phút} - 10 \text{ phút} = 20 \text{ phút}$$

$$8 \text{ giờ} : 4 = 2 \text{ giờ}$$

a) $10 \text{ phút} + 25 \text{ phút} = \boxed{?} \text{ phút}$

c) $24 \text{ giờ} \times \boxed{?} = \boxed{?} \text{ giờ}$

b) $24 \text{ giờ} - 8 \text{ giờ} = \boxed{?} \text{ giờ}$

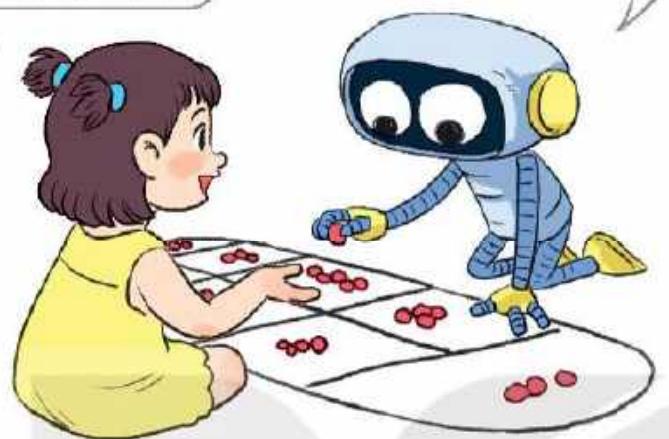
d) $60 \text{ phút} : 6 = \boxed{?} \text{ phút}$



Khám phá

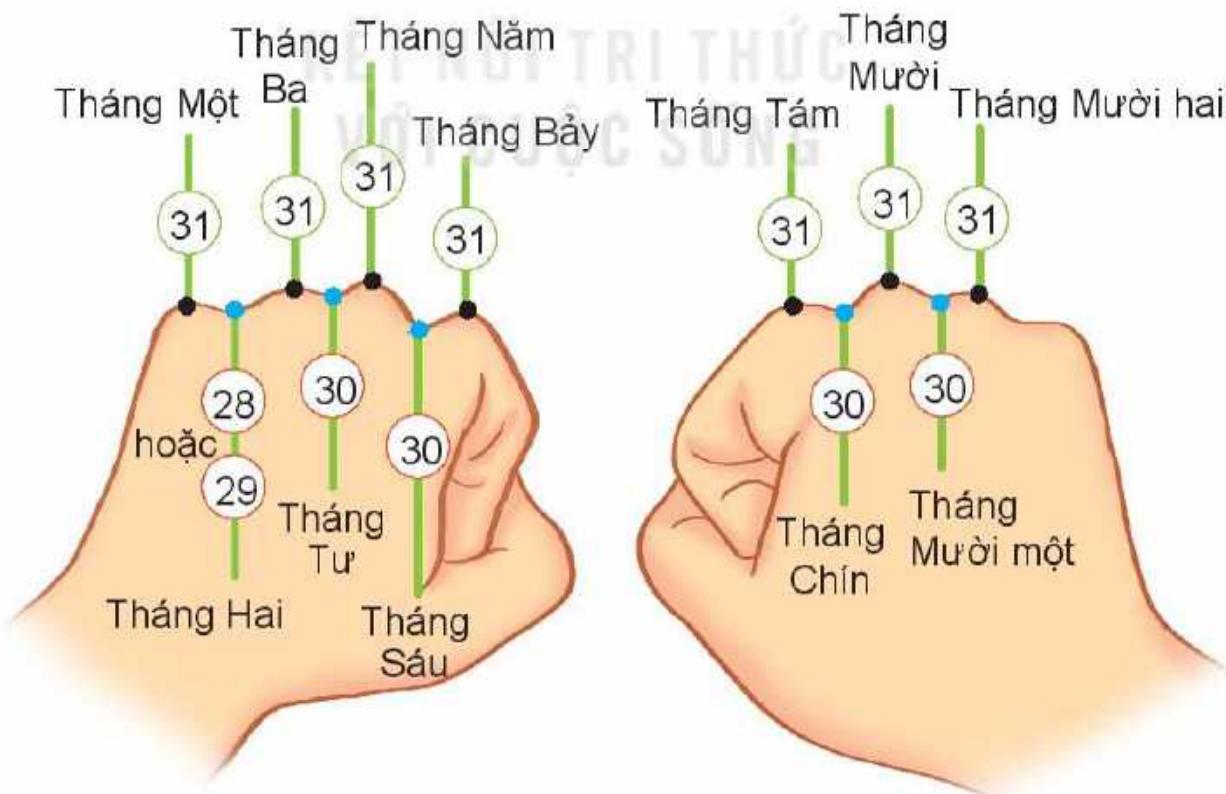
Hôm qua là sinh nhật
của em. Thế bao giờ em
làm sinh nhật tiếp a?

Một năm có
12 tháng. Em chờ
12 tháng nữa nhé!



Một năm có 12 tháng là: tháng Một, tháng Hai, tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm, tháng Sáu, tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai.

Số ngày trong từng tháng là:





hoạt động

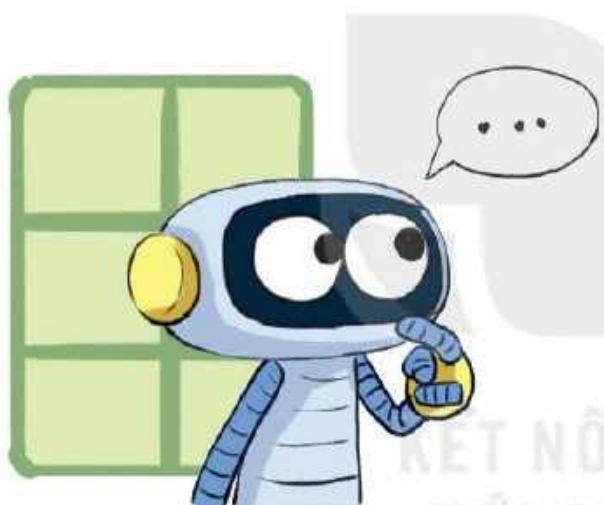
Quan sát tờ lịch năm nay và cho biết:

- a) Những tháng nào có 30 ngày.
- b) Những tháng nào có 31 ngày.
- c) Tháng 2 năm nay có bao nhiêu ngày.



luyện tập

- 1** Xem tờ lịch tháng 3 rồi trả lời các câu hỏi.



THÁNG BA						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NAM	THỨ SÁU	THỨ BÁY	CHỦ NHẬT
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

- a) Trường của Rô-bốt sẽ đi cắm trại vào Chủ nhật cuối cùng của tháng 3. Hỏi đó là ngày nào?
- b) Ngày cuối cùng của tháng 3 là thứ mấy? Ngày đầu tiên của tháng 4 cùng năm là thứ mấy?

- 2** Chọn câu trả lời đúng.

Rô-bốt có một chuyến đi đến Tây Nguyên từ ngày 29 tháng 3 đến hết ngày 2 tháng 4 cùng năm. Vậy chuyến đi đó kéo dài bao nhiêu ngày?

- A. 3 ngày
- B. 4 ngày
- C. 5 ngày
- D. 6 ngày

THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH



hoạt động

1 Vào sáng Chủ nhật:

- a) Bạn thức dậy lúc mấy giờ? Ăn sáng vào lúc nào?
b) Việc đầu tiên bạn muốn làm cùng bố mẹ là gì? Bắt đầu vào lúc nào?
Quay kim giờ, kim phút để đồng hồ chỉ những thời điểm đó.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Bữa trưa Chủ nhật, cả nhà sẽ cùng nhau vào bếp và nấu các món ăn: cơm, rau trộn, gà nướng và canh rau củ thập cẩm.

- a) Nồi cơm được cắm điện vào lúc 10 giờ 10 phút. Sau 40 phút nữa, điện sẽ tự ngắt và cơm sẽ chín. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc cơm chín?



A



B



C



D

- b) Mẹ làm món rau trộn mất 7 phút. Mẹ bắt đầu làm vào lúc 10 giờ 50 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc mẹ làm xong món rau trộn?



A



B



C



D

c) Món gà được nướng bằng lò điện. Thời gian bắt đầu và kết thúc như sau:



Bắt đầu



Kết thúc

Hỏi món gà được nướng trong bao nhiêu phút?

- A. 20 phút B. 25 phút C. 30 phút D. 35 phút

3 Vào buổi chiều Chủ nhật, cả nhà sẽ cùng nhau làm các công việc:

Công việc	Dọn nhà	Nấu bữa tối	Xem đá bóng
Thời gian	Trước 15:45	Trước 18:30	16:00 đến 17:45

Hỏi cả nhà sẽ làm những việc đó theo thứ tự như thế nào?

4 Buổi tối, cả nhà cùng nhau lên kế hoạch đi chơi vào một ngày Chủ nhật trong tháng sau (tháng 5). Quan sát tờ lịch dưới đây và cho biết cả nhà có thể chọn đi chơi vào những ngày nào trong tháng 5.



THÁNG NĂM

THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BÁY	CHỦ NHẬT
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		



hoạt động

Tháng 6 này, chúng mình sẽ cùng tham dự một trại hè dành cho học sinh từ 7 đến 10 tuổi.

Dưới đây là tờ lịch tháng 6:

THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NAM	THỨ SÁU	THỨ BÁY	CHỦ NHẬT
						1 2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

1 Trại hè được tổ chức từ ngày 24 tháng 6 đến hết ngày 30 tháng 6. Hỏi trại hè được tổ chức trong bao nhiêu ngày?

- 2** a) Thời hạn đăng ký tham dự trại hè là hết ngày thứ Sáu đầu tiên của tháng 6. Vậy thời hạn đăng ký là hết ngày nào?
 b) Danh sách những người tham dự sự kiện này sẽ được thông báo vào thứ Hai tuần kế tiếp. Đó là ngày nào?

3 Một ngày trước thời điểm diễn ra trại hè.

- a) Buổi sáng, Nam chuẩn bị những đồ dùng cần thiết để tham dự trại hè. Thời gian bắt đầu và kết thúc như sau:



Bắt đầu



Kết thúc

Hỏi Nam đã chuẩn bị đồ dùng trong bao lâu?

b) Buổi chiều, Nam nướng bánh quy để tặng các bạn. Thời gian bắt đầu và kết thúc như sau:



Bắt đầu



Kết thúc

Hỏi Nam đã nướng bánh trong bao lâu?

- 4 Vào ngày đầu tiên tham dự trại hè, chúng mình được chọn tham gia hai hoặc ba hoạt động (không trùng thời gian) trong các hoạt động sau:



Vẽ tranh trên gỗ
10 : 10 – 11 : 30



Rung chuông vàng
10 : 00 – 11 : 30

Hoạt động chính

Làm đồ chơi tái chế
10 : 15 – 11 : 30

Làm bánh giầy
15 : 00 – 16 : 00

Làm đồ gốm
14 : 00 – 15 : 00



Em chọn tham gia những hoạt động nào? Các hoạt động đó diễn ra theo thứ tự như thế nào?

Bài 68

TIỀN VIỆT NAM



Khám phá

Các tờ tiền từ 1 000 đồng trở lên.





hoạt động

1 Chú lợn nào đựng nhiều tiền nhất?



2 Mẹ đi chợ mua chanh hết 3 000 đồng và mua hành hết 2 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 10 000 đồng. Chọn những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.



A



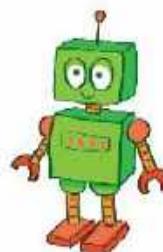
B



C

3 Khi mua mỗi món hàng dưới đây, ta cần trả một tờ tiền có trong hình bên. Em hãy tìm giá tiền của mỗi món hàng, biết:

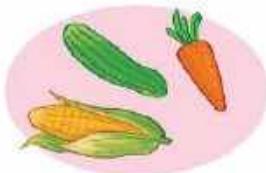
- Giá tiền của bóng đèn thấp nhất;
- Giá tiền của quyển sách cao nhất;
- Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược.





luyện tập

1 Tìm giá tiền của từng loại: bắp ngô, cà rốt, dưa chuột.



10 000 đồng



8 000 đồng



5 000 đồng

2 Số ?

Vào đầu vụ ngô, mẹ Lan mua 1 bắp ngô giá 5 000 đồng. Giữa vụ, với 5 000 đồng, mẹ Lan mua được 2 bắp ngô.

- Giữa vụ, giá tiền 1 bắp ngô là ? đồng.
- Giá tiền 1 bắp ngô ở đầu vụ nhiều hơn giá tiền 1 bắp ngô ở giữa vụ là ? đồng.

3 Trong hội chợ do nhà trường tổ chức, Nam và Mai làm nước chanh để bán lấy tiền ủng hộ quỹ từ thiện. Dưới đây là số tiền để mua những nguyên liệu làm nước chanh của các bạn ấy.

Loại	Số tiền
Nước	20 000 đồng
Đường kính	14 000 đồng
Chanh	10 000 đồng



- Hỏi Nam và Mai cần bao nhiêu tiền để mua số nguyên liệu trên?
- Nam và Mai bán nước chanh được 80 000 đồng. Hỏi sau khi trừ đi tiền mua nguyên liệu, hai bạn còn bao nhiêu tiền?

4 Số ?

- 2 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 20 000 đồng.
- ? tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50 000 đồng.
- 1 tờ 50 000 đồng đổi được 1 tờ 10 000 đồng và ? tờ 20 000 đồng.
- 1 tờ 100 000 đồng đổi được ? tờ 50 000 đồng.

Bài 69

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

- 1 Buổi sáng, Mai và bố đến nhà để tặng bánh cho các bạn.

Xem đồng hồ và cho biết Mai đến nhà mỗi bạn vào lúc nào?

Mẫu: Mai đến nhà Rô-bốt lúc 8 giờ 50 phút,
hay 9 giờ kém 10 phút.



- 2 Xem tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi.

- a) Ngày Sách Việt Nam 21 tháng 4 là thứ mấy?
- b) Mỗi ngày, cây đậu thần kì của Rô-bốt đều có thêm một bông hoa. Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng 4, trên cây có bốn bông hoa. Hỏi cây bắt đầu ra hoa vào ngày nào?

THÁNG TƯ						
THU HAI	THU BA	THU TU	THU NAM	THU KAU	THU BAY	CHU NHAT
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

3 Mai vừa mua một cái kẹo có giá như hình dưới đây:



Sau đó, Mai muốn trả lại cái kẹo để mua một gói bim bim, người bán hàng đồng ý. Như vậy, Mai phải đưa thêm cho người bán hàng một tờ 5 000 đồng.

Hỏi:

- Giá của một cái kẹo là bao nhiêu tiền?
- Giá của một gói bim bim là bao nhiêu tiền?

4 Số ?

a) $2 \text{ giờ} = \boxed{\quad} \text{ phút}$ b) $2 \text{ năm} = \boxed{\quad} \text{ tháng}$

5 Hôm nay, Rô-bốt đi học bằng xe buýt. Quan sát rồi cho biết Rô-bốt đi từ nhà đến trường mất bao nhiêu phút và đi từ trường về nhà mất bao nhiêu phút.





luyện tập

- 1 a) Sáng thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: làm bài tập và sắp xếp giá sách. Hỏi Mai thực hiện hoạt động nào trước?



- b) Chiều thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: gấp quần áo và làm bánh. Hỏi hoạt động nào diễn ra sau?



- c) Tối thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: xem phim và đọc truyện. Hỏi hoạt động nào diễn ra trước?



2 Xem tờ lịch tháng 12 rồi trả lời các câu hỏi.



- Rô-bốt học bóng rổ vào Chủ nhật hằng tuần. Hỏi trong tháng 12, Rô-bốt học bóng rổ vào những ngày nào?
- Bắt đầu từ ngày 14 tháng 12, Mai học vẽ vào chiều thứ Bảy hằng tuần. Hỏi trong tháng 12, Mai có bao nhiêu buổi học vẽ?

3 Nam có một số tiền như hình dưới đây. Nam đã dùng toàn bộ số tiền đó để mua ba cái bút chì giống nhau. Nếu Việt cũng mua một cái bút chì giống như Nam, thì Việt phải trả bao nhiêu tiền?



4 Chọn đồng hồ thích hợp thay vào ô có dấu "?".

a)



A.



B.



C.



D.





5 Số ?

a) $3 \text{ tuần} = \boxed{\text{?}} \text{ ngày}$

b) $3 \text{ giờ} = \boxed{\text{?}} \text{ phút}$

c) $3 \text{ năm} = \boxed{\text{?}} \text{ tháng}$

d) $3 \text{ ngày} = \boxed{\text{?}} \text{ giờ}$



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Bây giờ là 11 giờ 20 phút, 10 phút nữa là đến giờ ăn trưa. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ giờ ăn trưa?



Bây giờ



A



B



C



D

b) Bây giờ là 3 giờ 15 phút, các bạn đã ra chơi được 15 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc bắt đầu ra chơi?



Bây giờ



A



B



C



D

2 Số ?

a) $1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = \boxed{\text{?}} \text{ phút}$

b) $1 \text{ tuần } 3 \text{ ngày} = \boxed{\text{?}} \text{ ngày}$

c) $1 \text{ năm } 6 \text{ tháng} = \boxed{\text{?}} \text{ tháng}$

d) $1 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} = \boxed{\text{?}} \text{ giờ}$

- 3**
- a) Hiện nay Mi đã được 6 năm 3 tháng tuổi. Hỏi sau bao nhiêu tháng nữa thì Mi tròn 7 tuổi?
- b) Mai, Việt và Nam được sinh ra cùng năm nhưng khác tháng. Biết Việt được sinh ra vào tháng 1, Mai được sinh ra sau Việt 3 tháng và trước Nam 8 tháng. Hỏi Nam được sinh ra vào tháng mấy?

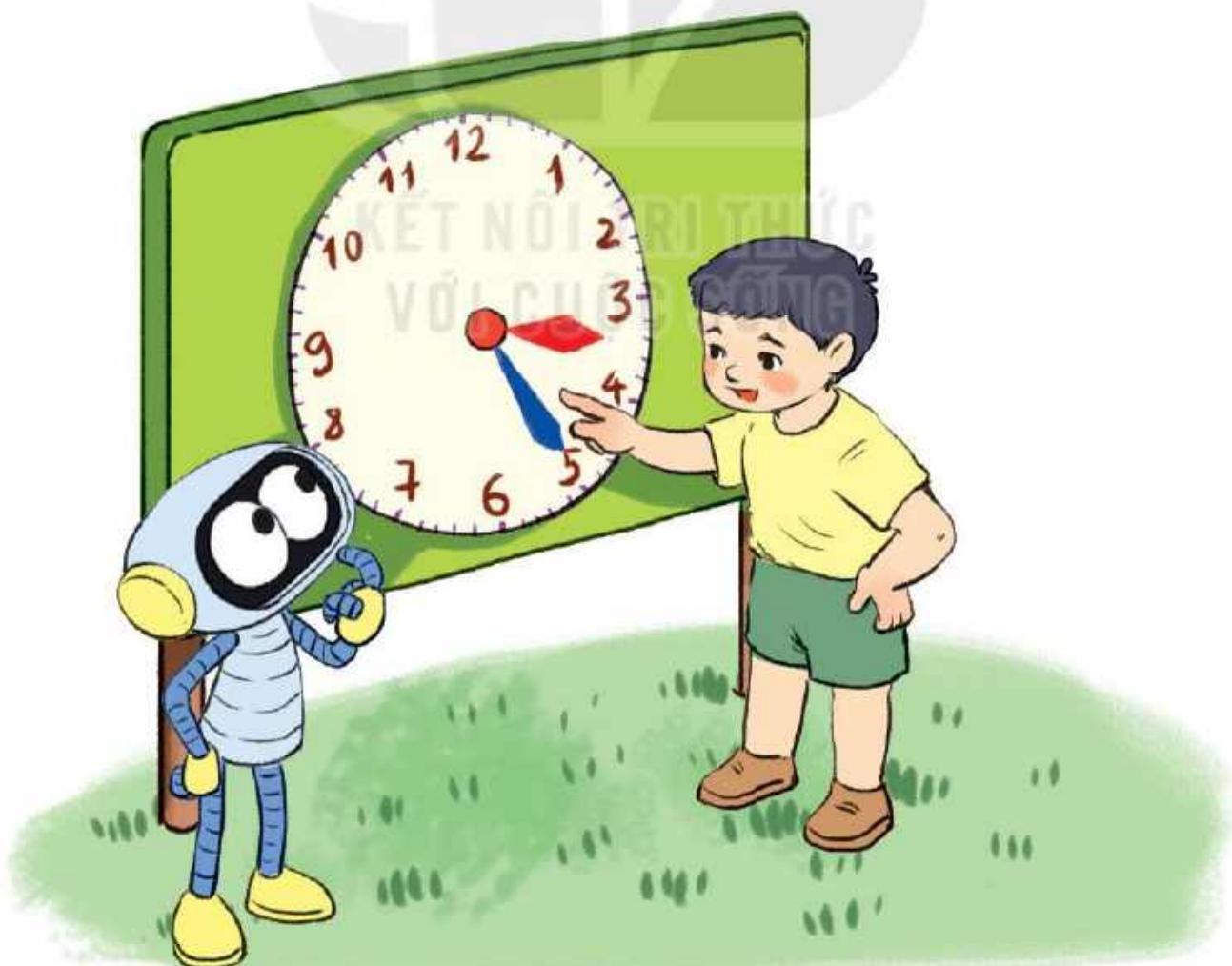


trò chơi

CUỘC ĐUA ĐẾN GIỜ TAN HỌC

Cách chơi:

- Chơi theo cặp.
- Người chơi bắt đầu với chiếc đồng hồ chỉ 3 giờ. Khi đến lượt, người chơi quay kim đồng hồ thêm 5 hoặc 10 phút. Đọc giờ tại thời điểm đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chơi quay kim đồng hồ đến đúng 4 giờ.



Chủ đề

14

NHÂN, CHIA TRONG
PHẠM VI 100 000

Bài 70

NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Khám phá

Đội 1 trồng
được 12 415 cây.Đội 2 trồng gấp 3
lần đội 1 thì được
bao nhiêu cây nhỉ?Cách nhân tương tự
như nhân số có bốn chữ
số với số có một chữ số.

- 3 nhân 5 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.
- 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1.
- 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.
- 3 nhân 1 bằng 3, viết 3.

$$12\ 415 \times 3 = 37\ 245$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 47\ 253 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 18\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 15\ 160 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$31\ 504 \times 3$$

$$23\ 162 \times 4$$

- 3** Mỗi lần người ta chuyển 15 250 kg thóc vào kho. Hỏi sau 3 lần chuyển như vậy, người ta chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam thóc vào kho?



luyện tập

- 1** Số ?

Thừa số	18 171	13 061	12 140
Thừa số	5	6	7
Tích	90 855	?	?

- 2** Đặt tính rồi tính.

$$10\ 706 \times 9$$

$$12\ 061 \times 8$$

$$15\ 108 \times 5$$

- 3** Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $12\ 000 \times 4 = ?$

Nhẩm: $12\text{ nghìn} \times 4 = 48\text{ nghìn}$

$$12\ 000 \times 4 = 48\ 000$$

a) $11\ 000 \times 9$

b) $21\ 000 \times 3$

c) $15\ 000 \times 6$

- 4** Có ba kho chứa dầu, mỗi kho chứa 12 000 l. Người ta đã chuyển đi 21 000 l dầu. Hỏi ba kho đó còn lại bao nhiêu lít dầu?

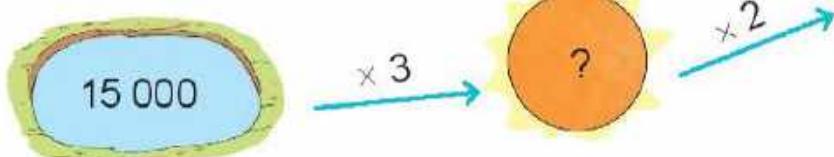




luyện tập

1 Số ?

a)



b)



2 a) Đặt tính rồi tính.

$$31\ 624 \times 3$$

$$15\ 041 \times 5$$

b) Tính giá trị của biểu thức.

$$26\ 745 + 12\ 071 \times 6$$

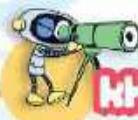
3 Việt mua 6 quyển vở, mỗi quyển giá 6 000 đồng. Việt đưa cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại cho Việt bao nhiêu tiền?

4 Trong một trại ươm cây giống có hai vườn ươm, mỗi vườn có 14 000 cây giống. Trong một trại ươm khác có 15 000 cây giống. Hỏi cả hai trại ươm đó có bao nhiêu cây giống?



Bài 71

CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá

Chia đều
17 486 con vịt
vào 2 trang trại.

Mỗi trang trại
có bao nhiêu
con vịt nhỉ?

Cách chia tương tự cách
chia số có bốn chữ số
cho số có một chữ số.



VỚI CUỘC SỐNG

$$17\ 486 : 2 = ?$$

$$\begin{array}{r} 17\ 486 \\ \quad | \quad 2 \\ 14 \\ \quad 08 \\ \quad 06 \\ \quad 0 \end{array}$$

$$17\ 486 : 2 = 8\ 743$$

- 17 chia 2 được 8, viết 8.
8 nhân 2 bằng 16; 17 trừ 16 bằng 1.
- Hạ 4, được 14; 14 chia 2 được 7, viết 7.
7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0.
- Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.
4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.
- Hạ 6; 6 chia 2 được 3, viết 3.
3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.



hoạt động

1 Tính.

$$25\ 684 \quad | \quad 4$$

$$37\ 085 \quad | \quad 5$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$21\ 684 : 4$$

$$16\ 025 : 5$$

$$45\ 789 : 3$$

3 Một kho chứa 10 160 kg muối. Người ta chia đều số muối đó vào 4 ô tô để chở lên miền núi. Hỏi mỗi ô tô chở bao nhiêu ki-lô-gam muối?



Khám phá

Một xưởng may có 10 450 m vải, người ta dùng số vải đó để may quần áo, mỗi bộ quần áo may hết 3 m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải?



$$10\ 450 : 3 = ?$$

$$\begin{array}{r} 10\ 450 \\ \quad | \quad 3 \\ 1\ 4 \\ \quad | \quad 3\ 483 \\ 25 \\ \quad | \quad 10 \\ \quad | \quad 1 \end{array}$$

$$10\ 450 : 3 = 3\ 483 \text{ (dư 1)}$$

- 10 chia 3 được 3, viết 3.
3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1.
- Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.
4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.
- Hạ 5, được 25; 25 chia 3 được 8, viết 8.
8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1.
- Hạ 0, được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3.
3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1.



Đây là
phép chia
có dư.



hoạt động

1 a) Tính.

(A) $15\ 827 \begin{array}{l} | \\ 5 \end{array}$

(B) $26\ 167 \begin{array}{l} | \\ 4 \end{array}$

b) Số ?

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
(A)	?	?	?	?
(B)	?	?	?	?

2 Đặt tính rồi tính.

$21\ 437 : 3$

$36\ 095 : 8$

3 Có 10 243 viên thuốc, người ta đóng vào các vỉ, mỗi vỉ 8 viên thuốc. Hỏi đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên?




luyện tập

1 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $15\ 000 : 5 = ?$

Nhẩm: $15\text{ nghìn} : 5 = 3\text{ nghìn}$

$15\ 000 : 5 = 3\ 000$

a) $21\ 000 : 3$

b) $24\ 000 : 4$

c) $56\ 000 : 7$

2 Số ?

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
16 945	2	8 472	1	$16\ 945 : 2 = 8\ 472$ (dư 1)
36 747	6	?	?	$36\ 747 : 6 = ?$ (dư ?)

3 a) Đặt tính rồi tính.

$$45\ 250 : 5$$

$$27\ 162 : 3$$

$$36\ 180 : 4$$

b) Trong các phép tính ở câu a:

- Phép tính nào có kết quả lớn nhất?
- Phép tính nào có kết quả bé nhất?

4 Có 12 000 bút sáp màu. Người ta đóng hết số bút sáp màu đó vào các hộp, mỗi hộp 6 bút sáp. Hỏi đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút sáp màu?



LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

1 Tính nhẩm.

a) $2\ 000 \times 4 \times 5$

$36\ 000 : 6 : 2$

$30\ 000 : 3 \times 6$

b) $20\ 000 \times (10 : 5)$

$80\ 000 : (2 \times 4)$

$15\ 000 : (27 : 9)$

2 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} \times 26\ 325 \\ \times 3 \\ \hline 78\ 975 \end{array}$$
 ?

b)
$$\begin{array}{r} \times 43\ 547 \\ \times 2 \\ \hline 86\ 094 \end{array}$$
 ?

c)
$$\begin{array}{r} 62\ 408 \\ 6\ 4 \\ 008 \\ \hline 781 \end{array}$$
 ?

3 Đặt tính rồi tính.

$24\ 132 \times 4$

$7\ 148 \times 2$

$63\ 854 : 7$

$46\ 519 : 6$

4 Nam có 2 tờ tiền loại 20 000 đồng, số tiền đó vừa đủ để mua 8 cuốn vở. Hỏi mỗi cuốn vở giá bao nhiêu tiền?**5** Tính giá trị của biểu thức.

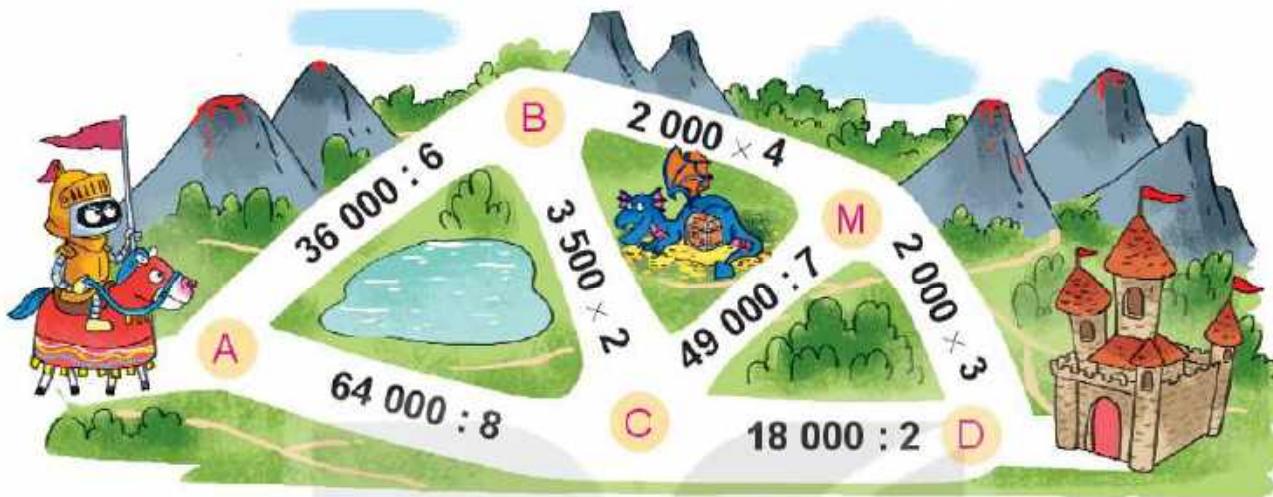
a) $36\ 459 : 9 \times 3$

b) $14\ 105 \times 6 : 5$



luyện tập

- 1** Để đến tòa lâu đài, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả bé hơn 8 000. Hỏi Rô-bốt phải đi theo đường nào?



- 2** Đặt tính rồi tính.

$$57\ 364 : 6$$

$$13\ 104 \times 7$$

$$8\ 024 \times 3$$

$$48\ 560 : 5$$

- 3** Tính giá trị của biểu thức.

a) $7\ 479 + 3\ 204 \times 5$

b) $(24\ 516 - 4\ 107) : 3$

c) $14\ 738 + 460 + 3\ 240$

d) $9\ 015 \times 3 \times 2$

- 4** Một nông trường có 2 520 cây chanh, số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?

- 5** Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r}
 1 \ 0 \ ? \ 2 \ ?
 \\ \times \qquad \qquad \qquad 9 \\
 \hline
 ? \ ? \ 6 \ ? \ 9
 \end{array}$$

Chủ đề
15

LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ
THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 73

**THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP
SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**



Khám phá

Các bạn Nam, Việt và Mai đang tập ném bóng vào rổ.



Rô-bốt đã ghi chép lại kết quả ném bóng
vào rổ của các bạn Nam, Việt và Mai
như sau:

Nam: × × × O O × × × O ×

Việt : × × × × × × × × ×

Mai : O O × × × O × O × O

Vậy là Nam có 7 lần, Việt có 10 lần và Mai
có 5 lần đưa được bóng vào rổ.



hoạt động

- 1** Để thực hiện kế hoạch nhỏ của lớp, các bạn lớp 3A đã góp một số đồ dùng học tập với số lượng được ghi chép lại như sau:

Vở:

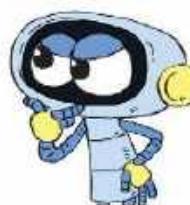
||||| ||||| ||||| |||

Bút chì:

||||| ||||| ||||| ||||| |||||

Bút mực:

||||| |



Mỗi | là một
đồ vật.

- Các bạn lớp 3A đã góp những loại đồ dùng học tập nào?
- Các bạn đã góp được bao nhiêu đồ vật mỗi loại?
- Trong số đồ vật góp được, đồ vật nào có nhiều nhất? Đồ vật nào có ít nhất?

- 2** Quan sát, phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng hình tròn, hình tam giác, hình vuông. Cho biết dạng hình nào có nhiều nhất, dạng hình nào có ít nhất.



Khám phá

KẾT NỐI TRI THỨC

Cuối tuần này, nhà trường sẽ tổ chức hội trại cho các bạn học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Bên cạnh phần thi trang trí trại, nhà trường còn tổ chức thi đấu ba môn thể thao.

Sau khi các bạn lớp 3A hoàn tất việc đăng ký, Rô-bốt đã ghi lại số lượng các bạn tham gia mỗi môn thành bảng số liệu dưới đây.

Môn thi	Kéo co	Chạy tiếp sức	Nhảy bao bối
Số bạn tham gia	15	5	8

Bảng số liệu trên có hai hàng:

- Hàng thứ nhất ghi tên các môn thể thao.
- Hàng thứ hai ghi số lượng các bạn tham gia thi đấu của mỗi môn.

Nhìn vào bảng ta biết:

- Ba môn thể thao được ghi trong bảng là: kéo co, chạy tiếp sức, nhảy bao bô.
- Kéo co có 15 bạn tham gia, chạy tiếp sức có 5 bạn tham gia, nhảy bao bô có 8 bạn tham gia.



- 1 Dưới đây là bảng số liệu về số vật nuôi trong một trang trại.

Loại vật nuôi	Bò	Gà	Lợn	Dê
Số lượng (con)	45	120	78	36

Dựa vào bảng trên, trả lời câu hỏi:

- a) Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?
- b) Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?

- 2 Cho bảng số liệu về số quyển sách bán được trong ba tháng đầu năm của một cửa hàng sách.

Tháng	1	2	3
Loại sách			
Sách khoa học	280 quyển	200 quyển	320 quyển
Truyện tranh	400 quyển	540 quyển	612 quyển

Dựa vào bảng trên, trả lời câu hỏi:

- a) Trong tháng 2, cửa hàng bán được bao nhiêu quyển sách mỗi loại?
- b) Mỗi tháng cửa hàng bán được bao nhiêu quyển truyện tranh?
- c) Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quyển sách?



luyện tập

- 1 Cho bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn Việt, Mai, Nam và Rô-bốt trong tuần vừa qua.

Bạn	Việt	Mai	Nam	Rô-bốt
Số giờ đọc sách (giờ)	7	9	10	8

Dựa vào bảng trên, hãy cho biết trong tuần qua:

- Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?
- Bạn nào dành nhiều thời gian để đọc sách nhất?

- 2 Rô-bốt vừa ghé thăm Sa Pa trong một chuyến đi dài ba ngày. Nhiệt độ không khí thấp nhất và cao nhất trong ba ngày tại đó được Rô-bốt ghi chép lại như sau:

- Ngày 1: 10 °C – 17 °C.
- Ngày 2: 11 °C – 19 °C.
- Ngày 3: 7 °C – 12 °C.

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



a) Số ?

Dựa vào thông tin ở trên, hãy hoàn thành bảng số liệu sau:

Nhiệt độ	Ngày 1	2	3
Cao nhất	17 °C	?	?
Thấp nhất	10 °C	?	?

b) Dựa vào bảng trên, hãy cho biết ngày nào có nhiệt độ xuống dưới 10 °C.

- 3 a) Hoàn thành bảng số liệu về số học sinh khối lớp 3 tại một trường tiểu học.

Số học sinh	Lớp 3A	3B	3C
Nam	15	?	20
Nữ	?	18	11
Cả lớp	30	33	?

b) Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời câu hỏi:

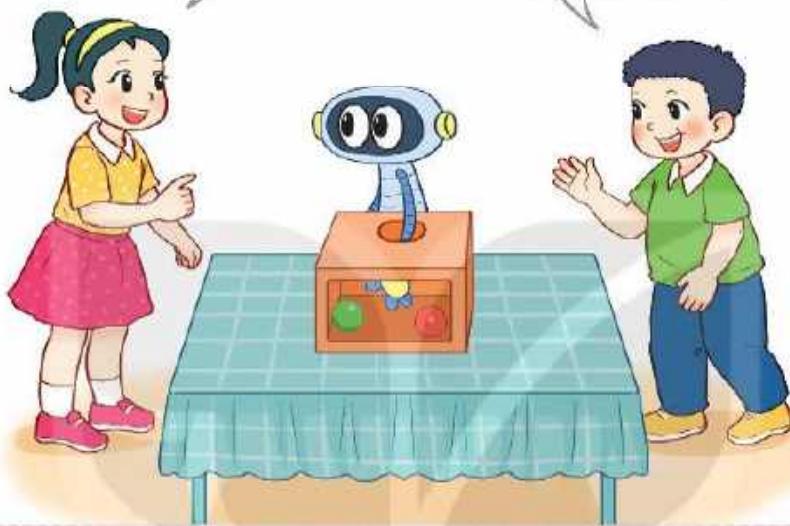
- Lớp nào có nhiều hơn 30 học sinh?
- Lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất? Lớp nào có ít học sinh nữ nhất?
- Những lớp nào có số học sinh nam bằng nhau?



KHẢ NĂNG XÂY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN



Khám phá



Rô-bốt hãy lấy ra
1 quả bóng.

Rô-bốt sẽ lấy
được quả bóng
màu gì nhỉ?

Khi Rô-bốt lấy 1 quả bóng từ trong chiếc hộp (như hình vẽ), hai khả năng xảy ra là:

- Rô-bốt lấy được 1 quả bóng xanh.
- Rô-bốt lấy được 1 quả bóng đỏ.



hoạt động

Rô-bốt có một đồng xu gồm hai mặt như sau:



Hỏi khi Rô-bốt tung đồng xu đó và quan sát mặt trên của đồng xu thì những sự kiện nào có thể xảy ra?



luyện tập

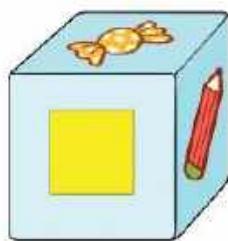
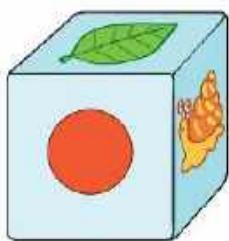
1 Đ, S ?

Rô-bốt bê khay có 4 cái bánh: 3 bánh táo và 1 bánh dâu. Mi nhắm mắt và lấy 2 cái bánh trên khay.

- a) Mi chắc chắn lấy được 2 bánh táo. ?
- b) Mi có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu. ?
- c) Mi không thể lấy được 2 bánh dâu. ?



2 Việt có một xúc xắc tự làm. Khi quan sát từ hai hướng ta thấy 6 mặt của xúc xắc đó như hình vẽ dưới đây.



Nếu Việt gieo xúc xắc đó một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện nào có thể xảy ra?

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP

SỐ LIỆU, ĐỌC BÀNG SỐ LIỆU



hoạt động

Vào cuối tuần sau, lớp chúng mình sẽ cùng đi cắm trại. Và bây giờ chính là lúc chúng mình lên kế hoạch chuẩn bị cho chuyến đi chơi đó.

- 1 Hãy nêu một vài việc cần làm để chuẩn bị cho một chuyến đi chơi.
Gợi ý: Chúng mình muốn đi đâu, sẽ làm gì ở đó, sẽ ăn gì, uống gì?
- 2 Đầu tiên, cả lớp sẽ cùng nhau chọn địa điểm để cắm trại. Rõ-bốt gợi ý rằng chúng mình có thể chọn một trong ba địa điểm sau: vườn quốc gia, trang trại hoặc công viên.

Hãy tham khảo ý kiến các bạn trong lớp, ghi chép số liệu và hoàn thành bảng số liệu sau:

Địa điểm cắm trại	Vườn quốc gia	Trang trại	Công viên
Số bạn chọn (người)	?	?	?

- a) Có bao nhiêu bạn muốn cắm trại ở vườn quốc gia? Ở trong trang trại? Ở trong công viên?
- b) Địa điểm được chọn là địa điểm có nhiều bạn chọn nhất. Vậy lớp mình sẽ cắm trại ở đâu?

- 3 Số ?

Hãy tham khảo ý kiến các bạn trong lớp, ghi chép số liệu và hoàn thành bảng số liệu về thời gian xuất phát và thời gian kết thúc chuyến đi.

Thời gian xuất phát – kết thúc	07:00 – 16:00	08:00 – 17:00
Số bạn chọn (người)	?	?

Theo số đông các bạn trong lớp, chúng mình thống nhất sẽ xuất phát vào lúc ? giờ và kết thúc chuyến đi vào lúc ? giờ.



1 Ngày nay, cả lớp hãy cùng nhau lựa chọn đồ ăn mang theo chuyến đi. Hãy thảo luận và cho biết ba món ăn được nhiều bạn lựa chọn nhất.

2 Cuối cùng, chúng mình sẽ cùng nhau chọn màu áo đồng phục lớp. Do cửa hàng chỉ có đủ số lượng áo với ba màu: trắng, đỏ và vàng, nên cả lớp sẽ chỉ chọn một trong số ba màu áo đó.

a) Hãy thu thập ý kiến của các bạn và ghi lại kết quả vào bảng số liệu dưới đây:

Màu áo	Số bạn chọn (người)
Trắng	?
Đỏ	?
Vàng	?

Dựa vào bảng số liệu, cho biết màu áo được nhiều bạn chọn nhất là màu nào.

b) Ngoài ra, Rô-bốt gợi ý một cách chọn màu áo tiết kiệm thời gian hơn bằng cách gieo xúc xắc, quan sát mặt trên của xúc xắc rồi lựa chọn màu áo như sau:

- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu trắng.
- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu đỏ.
- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu vàng.

Bây giờ chúng mình hãy gieo xúc xắc và quan sát số chấm ở mặt trên của xúc xắc. Theo cách chọn của Rô-bốt thì màu áo đồng phục của chúng mình là màu nào?

Bài 76

**ÔN TẬP CÁC SỐ
TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**



luyện tập

- 1** Đọc các số sau.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



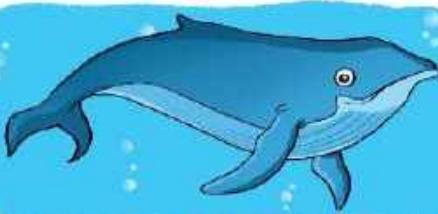
- 2** Số ?

- a) 9 995; 9 996; 9 997; ; 9 999; ; ; 10 002; .
 b) 35 760; 35 770; ; 35 790; ; 35 810; ; .
 c) 68 400; ; 68 600; 68 700; ; ; 69 000; .

- 3** >; <; = ?

- a) 5 760 5 699 b) 9 999 10 001 c) 74 685 74 685
 7 849 8 700 10 100 10 080 90 537 90 357

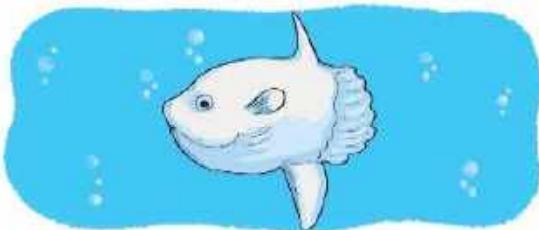
4 Trong các con cá dưới đây, con cá nào nặng nhất, con cá nào nhẹ nhất?



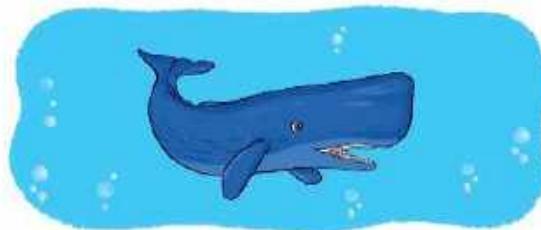
Cá voi xanh cân nặng 90 000 kg



Cá mái chèo cân nặng 250 kg



Cá mặt trăng cân nặng 1 000 kg



Cá nhà táng cân nặng 51 000 kg

5 Bác An hỏi bác Ba Phi: "Năm nay, trang trại nhà bác có bao nhiêu con vịt?".

Bác Ba Phi hóm hỉnh trả lời: "Bác tính nhé! Năm nay, số con vịt ở trang trại nhà tôi là số tròn chục lớn nhất có bốn chữ số khác nhau".

Em hãy giúp bác An tìm số con vịt ở trang trại nhà bác Ba Phi năm nay.



luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

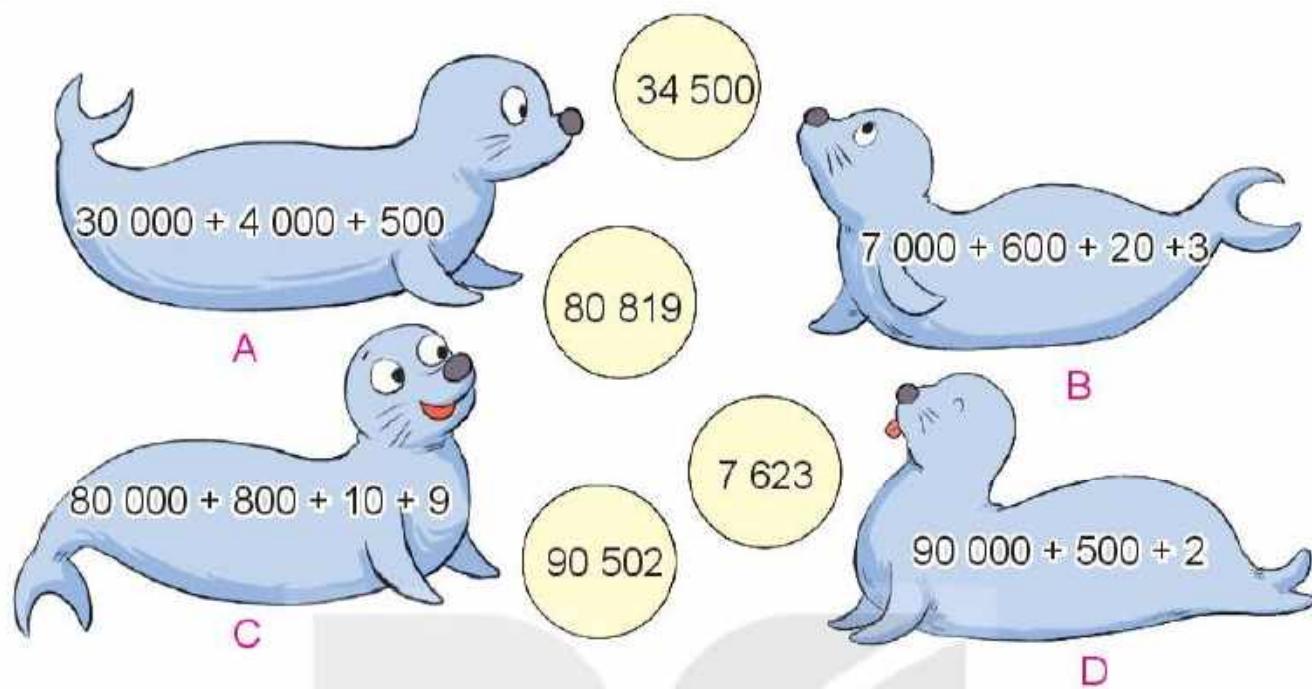
1 Dưới đây là số khẩu trang của bốn công ty may được trong một ngày.

- | | |
|--------------------------------|----------------------------------|
| • Công ty Hồng Hà: 42 000 cái | • Công ty Hoà Bình: 37 000 cái |
| • Công ty Cửu Long: 28 000 cái | • Công ty Thăng Long: 50 000 cái |
- a) Trong một ngày, công ty nào may được nhiều khẩu trang nhất, công ty nào may được ít khẩu trang nhất?
b) Sắp xếp các công ty trên theo thứ tự số khẩu trang may được trong một ngày từ nhiều nhất đến ít nhất.

2 Viết mỗi số 8 327; 9 015; 25 468; 46 109; 62 340 thành tổng (theo mẫu).

$$\text{Mẫu: } 7\ 546 = 7\ 000 + 500 + 40 + 6$$

3 Chọn số là giá trị của mỗi biểu thức.



4 Số ?

a) $5\ 000 + 300 + \boxed{?} = 5\ 306$

$2\ 000 + 700 + \boxed{?} = 2\ 780$

b) $40\ 000 + 8\ 000 + 600 + \boxed{?} = 48\ 620$

$90\ 000 + 2\ 000 + \boxed{?} = 92\ 007$

5 Em hãy cùng Nam tìm xem trường của Nam có bao nhiêu học sinh.



ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000



luyện tập

- 1** Đặt tính rồi tính.

$$639 + 5\,246$$

$$13\,627 - 8\,454$$

$$45\,274 + 9\,352$$

$$86\,769 - 78\,495$$

- 2** Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 6 000, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 20 000?

$$3\,500 + 2\,500$$

$$4\,956 + 1\,000$$

$$15\,000 + 6\,000$$

$$41\,600 - 21\,500$$

$$9\,850 - 4\,000$$

- 3** Tính giá trị của biểu thức.

a) $4\,569 + 3\,721 - 500$

b) $9\,170 + (15\,729 - 7\,729)$

- 4** Mai mua gấu bông hết 28 000 đồng, mua keo dán hết 3 000 đồng. Mai đưa cho cô bán hàng 50 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại cho Mai bao nhiêu tiền?

- 5** Tìm chữ số thích hợp.

a)

8	?	4	6	5
$+$?	7	$?$	
$\underline{? \quad 2 \quad 8 \quad ? \quad 7}$				

b)

9	?	7	2	?
$-$?	2	3	?
$\underline{6 \quad 8 \quad ? \quad 5 \quad 3}$				



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$$8\,673 + 92$$

$$45\,738 + 39\,145$$

$$7\,486 - 539$$

$$63\,847 - 37\,154$$

2 Chọn kết quả đúng.

a) Tổng của 6 735 và 3 627 là:

- A. 10 362 B. 9 362 C. 10 352 D. 3 108

b) Hiệu của 24 753 và 16 238 là:

- A. 8 525 B. 18 515 C. 8 515 D. 40 991

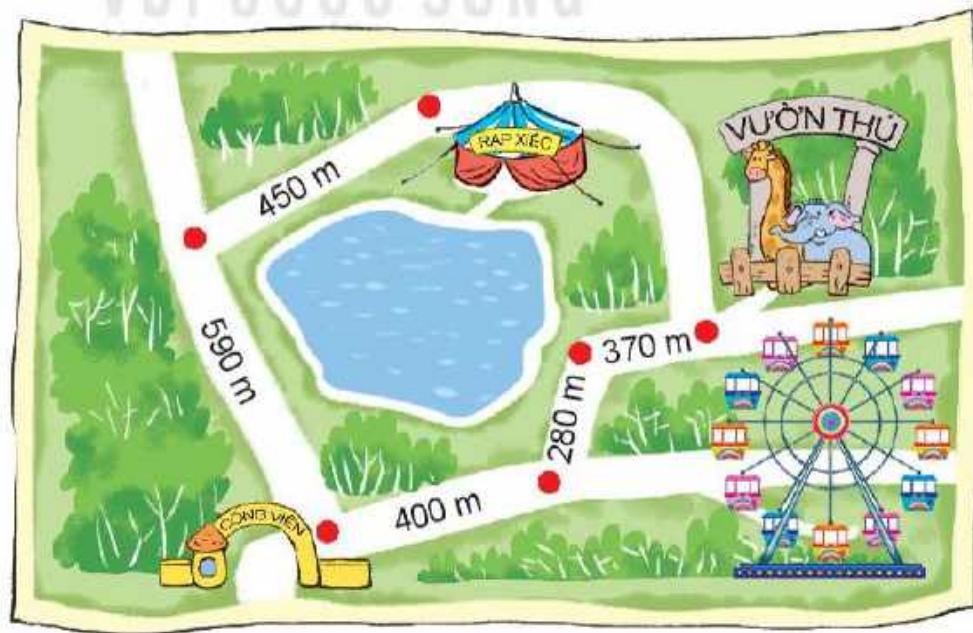
c) Giá trị của biểu thức $12\,639 - 8\,254 + 2\,000$ là:

- A. 4 385 B. 6 385 C. 6 485 D. 2 385

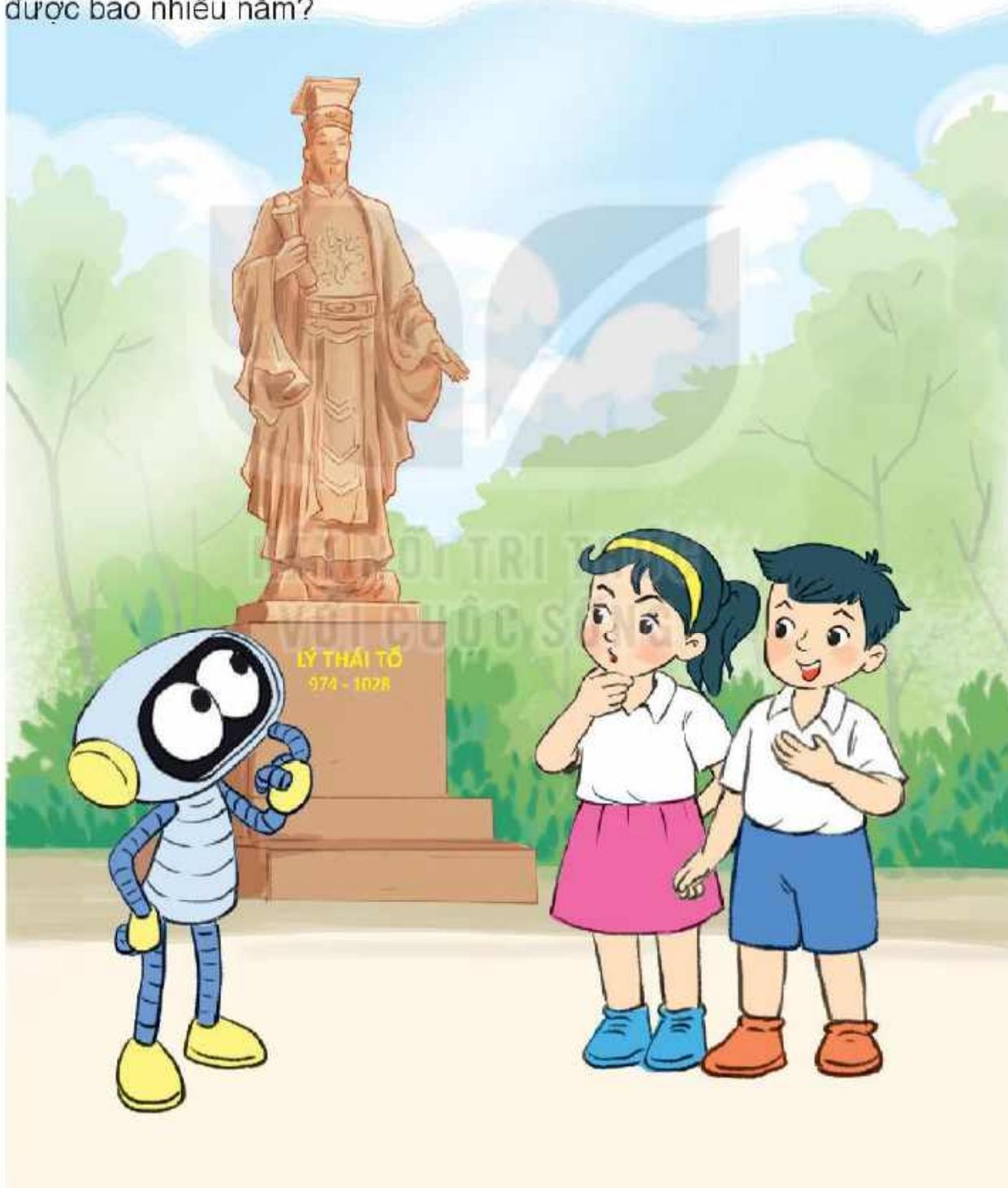
3 Đ, S ?

a) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú gần hơn đến rạp xiếc. ?

b) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú xa hơn đến rạp xiếc. ?



- 4** Một trung tâm y tế dự phòng đã nhập về 35 800 liều vắc-xin COVID-19. Đợt thứ nhất dùng hết 16 400 liều vắc-xin, đợt thứ hai dùng hết 17 340 liều vắc-xin. Hỏi sau hai đợt sử dụng, trung tâm y tế đó còn lại bao nhiêu liều vắc-xin COVID-19?
- 5** Vua Lý Thái Tổ hạ Chiếu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long (nay thuộc Thủ đô Hà Nội) vào năm 1010. Hỏi đến năm nay, Chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?



Bài 78

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100 000



luyện tập

- 1 Đặt tính rồi tính.

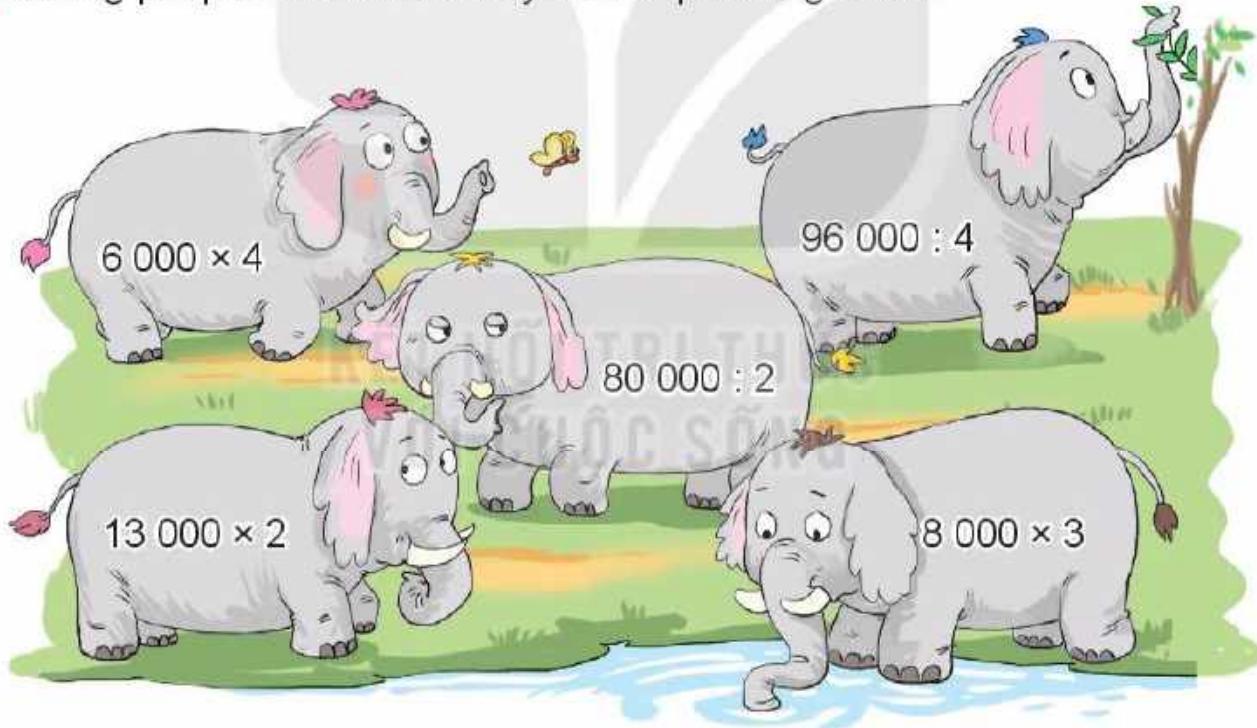
$$207 \times 8$$

$$9\,160 \times 5$$

$$5\,481 : 7$$

$$57\,436 : 6$$

- 2 Những phép tính nào dưới đây có kết quả bằng nhau?



- 3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $4\,105 \times 9 : 5$

b) $24\,048 : (4 \times 2)$

- 4 Việt mua 1 quyển truyện thiếu nhi và 2 cái bút. Giá 1 quyển truyện thiếu nhi là 18 000 đồng, giá 1 cái bút là 8 500 đồng. Hỏi Việt phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

5 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r}
 & 8 & ? & 0 & ? \\
 \times & & & & 9 \\
 \hline
 ? & ? & 9 & ? & 1
 \end{array}$$



1 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Tích của 1 508 và 6 là:
- A. 9 048 B. 6 048 C. 9 008 D. 9 042
- b) Thương của 35 145 và 5 là:
- A. 729 B. 7 029 C. 7 092 D. 7 028
- c) Giá trị của biểu thức $27\ 180 : (3 \times 2)$ là:
- A. 9 060 B. 18 120 C. 960 D. 4 530

2 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $(6\ 000 + 3\ 000) \times 5$
- b) $18\ 000 : 6 \times 3$
- c) $(40\ 000 - 5\ 000) : 7$
- d) $7\ 000 \times (2 \times 3)$

3 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $5\ 406 \times 2 \times 4$
- b) $370 + 9\ 826 + 6\ 530$

4 Cô Hoa mua 5 kg gạo hết 85 000 đồng. Hỏi:

- a) Mỗi ki-lô-gam gạo như vậy giá bao nhiêu tiền?
- b) Bác Hiền mua 4 kg gạo như thế thì bác Hiền phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

5 Năm nay Nam 9 tuổi, bồ hơn Nam 27 tuổi. Hỏi năm nay, tuổi bồ gấp mấy lần tuổi Nam?



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?
A. $1\ 500 \times 7$ B. $2\ 109 \times 5$ C. $1\ 807 \times 6$
- b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?
A. $18\ 126 : 3$ B. $43\ 120 : 8$ C. $52\ 200 : 9$

2 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $8\ 103 \times 5 - 4\ 135$ b) $24\ 360 : 8 + 9\ 600$
c) $(809 + 6\ 215) \times 4$ d) $17\ 286 - 45\ 234 : 9$

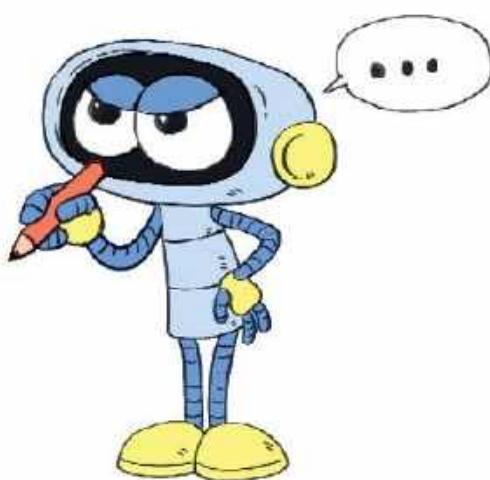
3 Một cửa hàng có 1 350 kg gạo, sau khi bán thì số gạo giảm đi 3 lần. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

4 Bác Hải dự tính xây một ngôi nhà hết 87 000 viên gạch. Bác Hải đã mua 4 lần, mỗi lần 18 200 viên gạch. Hỏi theo dự tính, bác Hải còn phải mua bao nhiêu viên gạch nữa?

5 Đố bạn.

Chọn dấu phép tính " \times ; $:$ " thích hợp thay cho dấu "?".

$$64 \boxed{?} (4 \boxed{?} 2) = 8$$



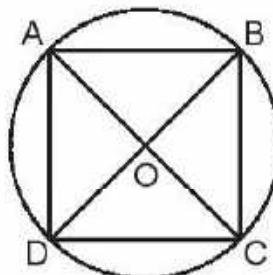
ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG



luyện tập

- 1** Cho hình vuông ABCD, hình tròn tâm O (như hình vẽ).

- Nêu tên ba điểm thẳng hàng.
- O là trung điểm của những đoạn thẳng nào?
- Dùng ê-kíp kiểm tra rồi nêu tên các góc vuông đỉnh O.

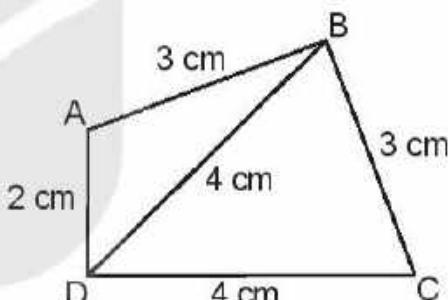


- 2** a) Tính chu vi hình tam giác ABD và chu vi hình tam giác BCD.

- b) Tính chu vi hình tứ giác ABCD.

c) Số ?

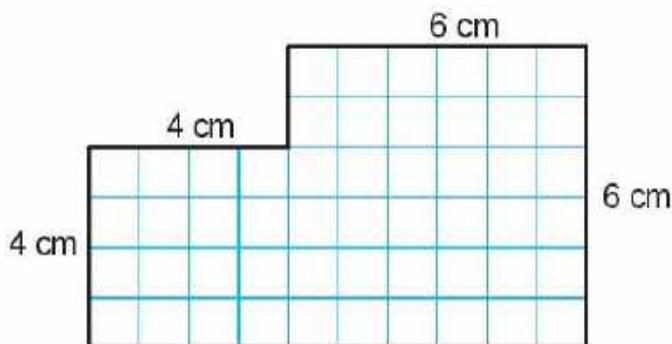
Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và BCD hơn chu vi hình tứ giác ABCD là **?** cm.



- 3** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 8 m, chiều dài hơn chiều rộng 6 m. Tính chu vi mảnh đất đó.

- 4** Số ?

Hình \mathcal{H} có kích thước như hình vẽ dưới đây.



Hình \mathcal{H}

Diện tích hình \mathcal{H} là **?** cm².



luyện tập

1 Số ?

a) $1 \text{ cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

2 $\text{cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

1 $\text{dm} = \boxed{\quad} \text{ cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

3 $\text{dm} = \boxed{\quad} \text{ cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

1 $\text{m} = \boxed{\quad} \text{ dm} = \boxed{\quad} \text{ cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

4 $\text{m} = \boxed{\quad} \text{ dm} = \boxed{\quad} \text{ cm} = \boxed{\quad} \text{ mm}$

b) $1 \text{ kg} = \boxed{\quad} \text{ g}$

c) $1 \text{ l} = \boxed{\quad} \text{ ml}$

1 000 $\text{g} = \boxed{\quad} \text{ kg}$

1 000 $\text{ml} = \boxed{\quad} \text{ l}$

2 $\text{kg} = \boxed{\quad} \text{ g}$

3 $\text{l} = \boxed{\quad} \text{ ml}$

2 Tính.

a) $200 \text{ mm} + 100 \text{ mm}$

200 $\text{mm} \times 3$

300 $\text{mm} - 100 \text{ mm}$

600 $\text{mm} : 3$

b) $300 \text{ g} + 200 \text{ g}$

200 $\text{g} \times 5$

500 $\text{g} - 300 \text{ g}$

1 000 $\text{g} : 5$

c) $400 \text{ ml} + 300 \text{ ml}$

800 $\text{ml} : 4$

700 $\text{ml} - 300 \text{ ml}$

200 $\text{ml} \times 4$

3 a) Số ?

Đồng hồ chỉ mấy giờ?



2 giờ 5 phút



giờ phút



giờ phút

b) Nêu tên các tháng có 31 ngày và các tháng có 30 ngày trong năm.

c) Chọn câu trả lời đúng.

Nếu ngày 28 tháng 5 là Chủ nhật thì ngày 1 tháng 6 cùng năm đó là:

- A. Thứ Ba B. Thứ Tư C. Thứ Năm D. Thứ Sáu

4 Mai vào cửa hàng mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 7 000 đồng và mua một hộp bút chì màu giá 60 000 đồng. Hỏi Mai đã mua hết tất cả là bao nhiêu tiền?

Bài 80

ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU, KHẢ NĂNG XÂY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN



Luyện tập

- 1 Cho bảng số liệu về số học sinh đã đến thư viện vào mỗi buổi sáng và chiều trong một tuần học.

Thứ Buổi	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Sáng	40	35	60	65	60
Chiều	60	40	35	60	65

Dựa vào bảng trên, trả lời câu hỏi:

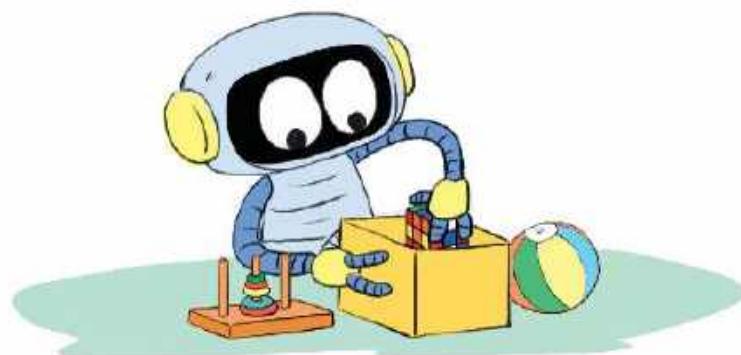
- Mỗi cột của bảng cho biết điều gì? Mỗi hàng của bảng cho biết điều gì?
- Trong ngày thứ Ba, có bao nhiêu học sinh đến thư viện vào mỗi buổi?
- Có bao nhiêu học sinh đến thư viện vào mỗi buổi chiều?

- 2 Cho bảng số liệu về số tiền tiết kiệm được của các bạn Nam, Việt và Mai trong một tuần.

Bạn	Số tờ tiền trong hộp tiết kiệm (tờ)				Tổng số tiền tiết kiệm
	1 000 đồng	2 000 đồng	5 000 đồng	10 000 đồng	
Nam	3	1	1	0	10 000 đồng
Việt	0	0	2	1	?
Mai	5	5	0	0	?

- Tính số tiền tiết kiệm được của Việt và của Mai.
- Bạn nào tiết kiệm được nhiều tiền nhất? Bạn nào tiết kiệm được ít tiền nhất?
- Các bạn dự định dùng tiền tiết kiệm trong tuần đó để mua truyện. Biết 1 quyển truyện có giá 13 000 đồng. Hỏi những bạn nào đã có đủ tiền mua truyện?

- 3** Rô-bốt gói ba món quà (tháp vòng, quả bóng, khối ru-bích) vào ba chiếc hộp giống hệt nhau:



Mỗi bạn Mai, Việt và Nam lần lượt chọn một hộp quà bất kì. Vậy Mai có thể chọn được chiếc hộp đựng món quà nào?



- 4** Trong chiếc mũ ảo thuật có 2 con thỏ trắng và 1 con thỏ nâu.



Nếu nhà ảo thuật cú mèo lấy cùng một lúc 2 con thỏ ra khỏi chiếc mũ đó, thì những sự kiện nào có thể xảy ra?

ÔN TẬP CHUNG



luyện tập

- 1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hàng					Viết số	Đọc số
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị		
	6	3	0	5	6 305	sáu nghìn ba trăm linh năm
2	7	6	4	1	?	?
3	0	8	7	4	?	?
5	5	5	5	5	?	?

- 2 Cho các số sau:

53 460

54 360

46 530

53 640

- a) Chọn câu trả lời đúng.

Trong các số đã cho:

- Số lớn nhất là: A. 53 460 B. 54 360 C. 46 530 D. 53 640
 - Số bé nhất là: A. 53 460 B. 54 360 C. 46 530 D. 53 640
- b) – Viết các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn.
– Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.

- 3 Đặt tính rồi tính.

$$42\ 307 + 25\ 916$$

$$67\ 251 - 18\ 023$$

$$3\ 426 \times 3$$

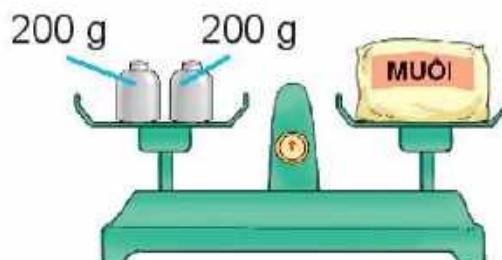
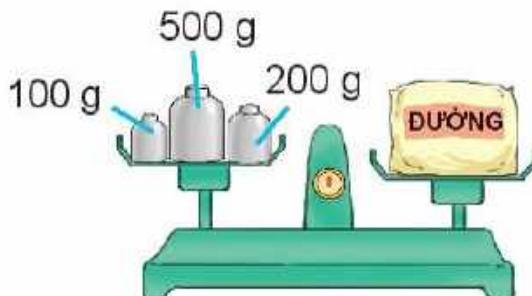
$$42\ 580 : 5$$

- 4 Một cửa hàng văn phòng phẩm, thứ Bảy đã bán 12 hộp bút chì màu, Chủ nhật bán được số hộp bút chì màu gấp 3 lần thứ Bảy. Hỏi sau hai ngày bán, cửa hàng đó bán được bao nhiêu hộp bút chì màu?



luyện tập

1 Quan sát hình rồi trả lời câu hỏi.



- Túi đường cân nặng bao nhiêu gam?
- Túi muối cân nặng bao nhiêu gam?
- Túi đường và túi muối cân nặng tất cả bao nhiêu gam?
- Túi đường nặng hơn túi muối bao nhiêu gam?

2 Bạn Núi đi học từ nhà lúc 6 giờ 5 phút và đến trường lúc 6 giờ 55 phút. Hỏi bạn Núi đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút?



3 Tính giá trị của biểu thức.

- $3\ 656 + 1\ 407 - 2\ 538$
- $1\ 306 \times 6 : 2$
- $452 \times (766 - 762)$
- $(543 + 219) : 3$

4 a) Tính diện tích hình vuông có chu vi 32 cm.

- Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh hình vuông ở câu a và có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B bảng số liệu	104
C chu vi hình chữ nhật chu vi hình tam giác chu vi hình tứ giác chu vi hình vuông	23 21 21 23
D diện tích diện tích hình chữ nhật diện tích hình vuông	26 30 32
G ghi chép số liệu	103
N năm	79
P phân loại số liệu	103
S số có bốn chữ số số có năm chữ số số La Mã số liệu	4 56 12 103
T tháng thu thập số liệu tiền Việt Nam	79 103 85
X xăng-ti-mét vuông xem đồng hồ xem lịch	28 77 81

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ MINH HÀI – LƯU THÉ SƠN

Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: PHAN THỊ THU HƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: NGUYỄN THỊ HUẾ – NGUYỄN THÉ PHI

Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 3 - TẬP HAI

Mã số: G1HH3T002H22

In bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB: 146-2022/CXBIPH/8-48/GD

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-30706-4

Tập hai: 978-604-0-30707-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Tiếng Việt 3, tập một | 8. Mĩ thuật 3 |
| 2. Tiếng Việt 3, tập hai | 9. Công nghệ 3 |
| 3. Toán 3, tập một | 10. Tin học 3 |
| 4. Toán 3, tập hai | 11. Hoạt động trải nghiệm 3 |
| 5. Tự nhiên và Xã hội 3 | 12. Giáo dục thể chất 3 |
| 6. Đạo đức 3 | 13. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập một |
| 7. Âm nhạc 3 | 14. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập hai |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-30707-1



9 786040 307071

Giá: 19.000 đ